

Phụ lục I

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH,
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG CẤP XÃ**

(Kèm theo Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1	1.014947.H61	THỦ TỤC QUỸ TỰ GIẢI THỂ (Cấp xã)	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Cấp Xã	Công khai
2	1.014941.H61	THỦ TỤC QUỸ TỰ GIẢI THỂ (Cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
3	1.014946.H61	THỦ TỤC HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH QUỸ (Cấp xã)	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Cấp Xã	Công khai
4	1.014940.H61	THỦ TỤC HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH, MỞ RỘNG PHẠM VI HOẠT ĐỘNG QUỸ (Cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
5	1.014943.H61	THỦ TỤC CÔNG NHẬN QUỸ ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG VÀ CÔNG NHẬN HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ; CÔNG NHẬN HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ KHI THAY ĐỔI, BỔ SUNG THÀNH VIÊN HOẶC HẾT NHIỆM KỲ (Cấp xã)	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Cấp Xã	Công khai
6	1.014937.H61	THỦ TỤC CÔNG NHẬN QUỸ ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG VÀ CÔNG NHẬN HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ; CÔNG NHẬN HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ KHI THAY ĐỔI, BỔ SUNG THÀNH VIÊN HOẶC HẾT NHIỆM KỲ (Cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
7	1.014944.H61	THỦ TỤC CÔNG NHẬN ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG) QUỸ; ĐỔI TÊN QUỸ (Cấp xã)	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Cấp Xã	Công khai
8	1.014938.H61	THỦ TỤC CÔNG NHẬN ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG) QUỸ; ĐỔI TÊN QUỸ (Cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
9	1.014945.H61	THỦ TỤC CHO PHÉP QUỸ HOẠT ĐỘNG TRỞ LẠI SAU KHI BỊ ĐÌNH CHỈ CÓ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG (Cấp xã)	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Cấp Xã	Công khai
10	1.014939.H61	THỦ TỤC CHO PHÉP QUỸ HOẠT ĐỘNG TRỞ LẠI SAU KHI BỊ ĐÌNH CHỈ CÓ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG (Cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
11	1.014942.H61	THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ CÔNG NHẬN ĐIỀU LỆ QUỸ (Cấp xã)	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Cấp Xã	Công khai
12	1.014936.H61	THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ CÔNG NHẬN ĐIỀU LỆ QUỸ (Cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
13	1.014913.H61	Kiểm tra chất lượng hàng hóa vật liệu xây dựng nhóm 2 nhập khẩu	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Vật liệu xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
14	1.014923.H61	Đề nghị điều chỉnh thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm trong 01 tỉnh, thành phố)	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Công nghệ thông tin, điện tử (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
15	1.014922.H61	Đề nghị kết thúc thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm trong 01 tỉnh, thành phố)	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Công nghệ thông tin, điện tử (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
16	1.014921.H61	Đề nghị gia hạn thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm trong 01 tỉnh, thành phố)	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Công nghệ thông tin, điện tử (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
17	1.014920.H61	Đề nghị thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm trong 01 tỉnh, thành phố)	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Công nghệ thông tin, điện tử (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
18	1.014863.H61	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
19	1.014862.H61	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
20	1.014864.H61	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
21	1.014881.H61	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lường.	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
22	1.014885.H61	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
23	1.014880.H61	Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
24	1.014883.H61	Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận, cấp thẻ, cấp lại thẻ kiểm định viên đo lường.	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
25	1.014879.H61	Thủ tục chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2.	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
26	1.014882.H61	Thủ tục chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
27	1.014891.H61	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
28	1.014894.H61	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
29	1.014897.H61	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý.	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
30	1.014888.H61	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
31	1.014892.H61	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
32	1.014895.H61	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý.	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
33	1.014889.H61	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
34	1.014893.H61	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
35	1.014896.H61	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý.	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
36	1.014861.H61	Thủ tục sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sản xuất kênh chương trình chuyên quảng cáo (cấp tỉnh)	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
37	1.014846.H61	Phê duyệt Văn kiện, điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ (cấp tỉnh)	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý Đê điều và Phòng, chống thiên tai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
38	1.014867	Đề nghị chấp thuận cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường bộ đang khai thác do Sở Xây dựng quản lý	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
39	1.014866	Đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường bộ đang khai thác do Sở Xây dựng quản lý	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
40	1.014860.H61	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
41	1.014854.H61	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
42	1.014848.H61	Phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
43	1.014851.H61	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
44	1.014849.H61	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
45	1.014868	Chấp thuận xây dựng nút giao đầu nối vào tuyến đường do Ủy ban nhân dân các xã, phường quản lý	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Xã	Công khai
46	1.014859.H61	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
47	1.014852.H61	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
48	1.014850.H61	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
49	1.014847.H61	Phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
50	1.014853.H61	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
51	1.014346.H61	Giao nộp, thu nhận thông tin, dữ liệu địa chất, khoáng sản (cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã; Đảng viên	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
52	1.014788.H61	Lựa chọn tổ chức, cá nhân để nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản (cấp Tỉnh)	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
53	1.014787.H61	Chấp thuận việc lấy mẫu để nghiên cứu, thử nghiệm công nghệ chế biến khoáng sản (cấp Tỉnh)	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
54	1.014789.H61	Chấp thuận thay đổi nội dung đề án thăm dò khoáng sản (cấp Tỉnh)	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
55	1.014786.H61	Khai thác thông tin, dữ liệu địa chất, khoáng sản (cấp Tỉnh)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã; Tổ chức Đảng; Đảng viên	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
56	1.014801.H61	Cấp, cấp lại Giấy xác nhận nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực (hoạt động trên nội địa thuộc phạm vi quản lý và cơ sở nuôi trồng thủy sản lồng bè thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã; Tổ chức Đảng; Đảng viên	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
57	2.002847.H61	Thủ tục đăng ký hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập	Doanh nghiệp	Viễn thông và Internet (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
58	1.014777.H61	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin)	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Thú y (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
59	1.014778.H61	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thú y (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
60	1.014779.H61	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thú y (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
61	2.002842.H61	Đề nghị hoàn trả số tiền thuê lại đất mà chủ đầu tư đã giảm cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê đất, thuê lại đất tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ	Doanh nghiệp	Hỗ trợ doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
62	1.014839.H61	Giao rừng, cho thuê rừng khi đã được giao đất, cho thuê đất có rừng hoặc đã được công nhận quyền sử dụng đất có rừng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Kiểm lâm (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
63	1.014836.H61	Điều chỉnh ranh giới, diện tích khu rừng đặc dụng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
64	1.014833.H61	Cấp lại Giấy phép tiếp cận nguồn gen	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
65	1.014832.H61	Giao rừng, cho thuê rừng khi đã được giao đất, cho thuê đất có rừng hoặc đã được công nhận quyền sử dụng đất có rừng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
66	1.014838.H61	Chuyển loại rừng đối với khu rừng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
67	1.014837.H61	Điều chỉnh ranh giới, diện tích khu rừng phòng hộ thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
68	1.002560.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
69	2.001427.H61	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
70	1.014776.H61	Cấp, cấp lại mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Hợp tác xã; Đảng viên	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
71	1.014820.H61	Cấp lại Giấy xác nhận ưu đãi thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Doanh nghiệp	công nghiệp hỗ trợ (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
72	1.014818.H61	Cấp điều chỉnh Giấy xác nhận ưu đãi thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	công nghiệp hỗ trợ (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
73	1.014736.H61	Lựa chọn, phê duyệt dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị	Doanh nghiệp; Hợp tác xã	Quản lý chương trình mục tiêu quốc gia (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
74	1.014737.H61	Lựa chọn, phê duyệt dự án phát triển sản xuất cộng đồng	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý chương trình mục tiêu quốc gia (Bộ Tài chính)	Cấp Xã	Công khai
75	1.014783.H61	Cấp giấy phép lưu thông vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Vật liệu xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
76	1.003683.H61	Thẩm định, phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hóa chất (Bộ Công Thương)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
77	1.014751.H61	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp (Cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam	Việc làm (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
78	1.014749.H61	Thông báo hằng tháng về việc tìm kiếm việc làm (Cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam	Việc làm (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
79	1.014745.H61	Tham gia bảo hiểm thất nghiệp (Cấp tỉnh)	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Việc làm (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
80	1.014750.H61	Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp (Cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam	Việc làm (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
81	1.014748.H61	Hưởng trợ cấp thất nghiệp (Cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam	Việc làm (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
82	1.014746.H61	Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm (Cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam	Việc làm (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
83	1.014754.H61	Hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động (Cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam	Việc làm (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
84	1.014747.H61	Hỗ trợ người lao động tham gia đào tạo, nâng cao trình độ kỹ năng nghề (Cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam	Việc làm (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
85	1.014753.H61	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (Cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam	Việc làm (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
86	1.014752.H61	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp (Cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam	Việc làm (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
87	1.014716.H61	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành hoặc đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
88	2.002839.H61	Thủ tục lựa chọn đề cương đề hỗ trợ viết, sáng tác tác phẩm văn học (cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài	Văn học (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
89	2.002840.H61	Thủ tục hỗ trợ sáng tác tác phẩm văn học (cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài	Văn học (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
90	2.002835.H61	Đăng ký khai thác nước mặt, nước biển, đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
91	1.014692.H61	Thủ tục chấp thuận điều kiện nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập tàu bay không người lái và phương tiện bay khác; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái và phương tiện bay khác	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý vùng trời (Bộ Quốc phòng)	Cấp Tỉnh	Công khai
92	1.014730.H61	Thủ tục cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hóa chất (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
93	1.014734.H61	Thủ tục cấp lại Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất kiểm soát đặc biệt nhóm 2	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hóa chất (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
94	1.014725.H61	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hóa chất (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
95	1.014724.H61	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hóa chất (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
96	1.014731.H61	Thủ tục cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hóa chất (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
97	1.014735.H61	Thủ tục cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hóa chất (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
98	1.014728.H61	Thủ tục cấp Giấy phép sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hóa chất (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
99	1.014732.H61	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hóa chất (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
100	1.014714.H61	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất có điều kiện	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hóa chất (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
101	1.014721.H61	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất có điều kiện	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hóa chất (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
102	1.014727.H61	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hóa chất (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
103	1.014720.H61	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất có điều kiện	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hóa chất (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
104	2.002836.H61	Thủ tục cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hóa chất (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
105	1.014729.H61	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hóa chất (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
106	1.014733.H61	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hóa chất (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
107	1.014723.H61	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hóa chất (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
108	1.014726.H61	Thủ tục cấp điều chỉnh Chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hóa chất (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
109	2.002834.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hóa chất (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
110	1.014710.H61	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hóa chất (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
111	1.014722.H61	Cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hóa chất (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
112	2.002761.H61	Thủ tục xác nhận cán bộ Quân đội nghỉ hưu mắc bệnh hiểm nghèo	Công dân Việt Nam	Chính sách (Bộ Quốc phòng)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
113	1.014676.H61	Sửa đổi Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	An toàn bức xạ và hạt nhân (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
114	1.014674.H61	Khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	An toàn bức xạ và hạt nhân (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
115	1.014679.H61	Gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp).	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	An toàn bức xạ và hạt nhân (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
116	1.014675.H61	Cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	An toàn bức xạ và hạt nhân (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
117	1.014678.H61	Cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp))	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	An toàn bức xạ và hạt nhân (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
118	1.014677.H61	Bổ sung Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	An toàn bức xạ và hạt nhân (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
119	3.000255.H61	Thủ tục xác định xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường dành cho giao thông công cộng	Doanh nghiệp	Thuế (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai
120	1.014629.H61	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lễ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lễ hành, giải thể hoặc phá sản	Doanh nghiệp	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
121	2.002820.H61	Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Công dân Việt Nam	Quản lý lao động ngoài nước (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
122	1.014630.H61	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
123	1.014632.H61	Đăng ký mua, thuê mua, thuê nhà ở xã hội, vay vốn để hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Đảng viên	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
124	1.005021.H61	Phê duyệt quy trình vận hành, khai thác bến bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một luỡi chở hành khách và xe ô tô	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
125	1.014605.H61	Cấp, cấp lại mã số rừng sản xuất là rừng trồng	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
126	2.002821.H61	Hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động ở khu vực nông thôn, người lao động là thanh niên	Công dân Việt Nam	Việc làm (Bộ Nội vụ)	Cấp Xã	Công khai
127	2.002827.H61	Thu hồi Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Doanh nghiệp	Việc làm (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
128	2.002828.H61	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Doanh nghiệp	Việc làm (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
129	2.002826.H61	Giã hạn Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Doanh nghiệp	Việc làm (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
130	2.002825.H61	Cấp lại Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Doanh nghiệp	Việc làm (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
131	2.002824.H61	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Doanh nghiệp	Việc làm (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
132	1.014037.H61	Thủ tục công bố tiêu chuẩn chất lượng vị thuốc cổ truyền, dược liệu	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Y Dược cổ truyền (Bộ Y tế)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
133	1.014567.H61	Đề nghị thu hồi giấy tờ trong trường hợp có căn cứ xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký kinh doanh của tổ chức khoa học và công nghệ là giả mạo	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Khoa học công nghệ (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai
134	1.014566.H61	Đăng ký tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký, chấm dứt kinh doanh của tổ chức khoa học và công nghệ, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Khoa học công nghệ (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai
135	1.014565.H61	Đăng ký kinh doanh lần đầu, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, đăng ký cấp lại, hiệu đính thông tin đăng ký kinh doanh của tổ chức khoa học công nghệ, chi nhánh của tổ chức khoa học công nghệ	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Khoa học công nghệ (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai
136	1.014535.H61	Quyết định miễn, giảm tiền thuê nhà cho tổ chức, cá nhân thuê nhà	Công dân Việt Nam	Quản lý công sản (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai
137	1.014613.H61	Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
138	1.014615.H61	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư kinh doanh di vật, cổ vật	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
139	1.014609.H61	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận chuyên gia giám định di vật, cổ vật	Công dân Việt Nam	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
140	1.014616.H61	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề kinh doanh di vật, cổ vật	Công dân Việt Nam	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
141	1.014611.H61	Thủ tục cấp giấy phép làm bản sao di vật, cổ vật	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
142	1.014612.H61	Thủ tục cấp giấy phép làm bản sao di sản tư liệu được ghi vào Danh mục quốc gia về di sản tư liệu (cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
143	1.014614.H61	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư kinh doanh di vật, cổ vật	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
144	1.014610.H61	Thủ tục bồi hoàn chi phí thực hiện việc đưa di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia có nguồn gốc Việt Nam từ nước ngoài về nước (cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
145	1.014608.H61	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận chuyên gia giám định di vật, cổ vật	Công dân Việt Nam	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
146	2.002819.H61	Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung thông tin Giấy chứng nhận thủy sản, sản phẩm thủy sản đạt yêu cầu xuất khẩu vào Hoa Kỳ (COA)	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
147	1.014536.H61	Thủ tục hỗ trợ tổ chức hội thảo khoa học tại Việt Nam (cấp tỉnh)	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
148	1.014540.H61	Thủ tục hỗ trợ thực tập, nghiên cứu ngắn hạn ở nước ngoài (cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
149	1.014549.H61	Thủ tục hỗ trợ tham dự và báo cáo kết quả nghiên cứu tại hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế (cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
150	1.014537.H61	Thủ tục hỗ trợ phát triển tạp chí khoa học (cấp tỉnh)	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
151	1.014553.H61	Thủ tục hỗ trợ nhà khoa học trẻ tài năng, kỹ sư trẻ tài năng (cấp tỉnh)	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
152	1.014547.H61	Thủ tục hỗ trợ mời nhà khoa học xuất sắc nước ngoài đến Việt Nam trao đổi học thuật ngắn hạn (cấp tỉnh)	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
153	1.014539.H61	Thủ tục hỗ trợ hoạt động truyền thông khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phổ biến tri thức (cấp tỉnh)	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
154	1.014538.H61	Thủ tục hỗ trợ hoạt động sáng kiến, giải pháp cải tiến kỹ thuật hoặc hợp lý hóa sản xuất (cấp tỉnh)	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
155	1.014544.H61	Thủ tục hỗ trợ hoạt động nghiên cứu của nhà khoa học xuất sắc có thành tích nổi bật trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (cấp tỉnh)	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
156	1.014542.H61	Thủ tục hỗ trợ hoạt động nghiên cứu của nghiên cứu viên sau tiến sĩ (cấp tỉnh)	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
157	1.014541.H61	Thủ tục hỗ trợ hoạt động nghiên cứu của nghiên cứu sinh của chương trình đào tạo tiến sĩ và học viên của chương trình đào tạo thạc sĩ (cấp tỉnh)	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
158	1.014551.H61	Thủ tục hỗ trợ công bố công trình khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế (cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
159	1.014526.H61	Thủ tục thực hiện điều chỉnh, chấm dứt thực hiện hợp đồng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (cấp tỉnh)	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
160	1.014525.H61	Thủ tục xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
161	1.013847.H61	Sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế (CFS).	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	An toàn thực phẩm (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
162	1.009755.H61	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai
163	1.013127.H61	Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các Tổng kho xăng dầu, kho xăng dầu có tổng khối lượng dự trữ từ 50 m ³ đến dưới 50.000 m ³ , các cảng xăng dầu có khả năng tiếp nhận tàu có tải trọng dưới 50.000 DWT	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Ứng phó sự cố tràn dầu (Bộ Quốc phòng)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
164	1.013126.H61	Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cảng, cơ sở, dự án tại địa phương	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Ứng phó sự cố tràn dầu (Bộ Quốc phòng)	Cấp Tỉnh	Công khai
165	1.014465.H61	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.	Doanh nghiệp	Hoạt động mua bán quốc tế chuyên ngành văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
166	1.014464.H61	Thủ tục cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.	Doanh nghiệp	Hoạt động mua bán quốc tế chuyên ngành văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
167	1.014466.H61	Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản (cấp Tỉnh)	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
168	3.000527.H61	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện	Công dân Việt Nam	Tổ chức cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện (Bộ Công an)	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
169	1.014461.H61	Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
170	1.014460.H61	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
171	1.014459.H61	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
172	1.014034.H61	Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai
173	1.014035.H61	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai
174	1.001335.H61	Nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điều thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá tiêu thụ trong nước	Doanh nghiệp	Công nghiệp tiêu dùng (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
175	1.014452.H61	Thủ tục sửa đổi, chấm dứt Hợp đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo.	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
176	1.014444.H61	Thủ tục đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo không sử dụng ngân sách nhà nước	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
177	1.014451.H61	Thủ tục đăng ký thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo tài trợ, đặt hàng về đổi mới công nghệ; phát triển tài sản trí tuệ, nâng cao năng suất, chất lượng; hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
178	1.014431.H61	Thủ tục công nhận trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
179	1.014432.H61	Thủ tục công nhận trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
180	1.014438.H61	Thủ tục công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
181	1.014439.H61	Thủ tục công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
182	1.014436.H61	Thủ tục công nhận nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
183	1.014435.H61	Thủ tục công nhận chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
184	1.014433.H61	Thủ tục công nhận cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
185	1.014446.H61	Thủ tục cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ (Nghị định số 268/2025/NĐ-CP)	Doanh nghiệp	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
186	1.014437.H61	Thủ tục cấp lại Giấy công nhận trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, Giấy công nhận trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh, Giấy công nhận cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, Giấy công nhận doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, Giấy công nhận chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, Giấy công nhận nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
187	1.014440.H61	Thủ tục cấp lại Giấy công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, Giấy công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
188	1.014445.H61	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ (Nghị định số 268/2025/NĐ-CP)	Doanh nghiệp	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
189	1.000421.H61	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy phép quá cảnh hàng hóa	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
190	1.014389.H61	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ (Sở Khoa học và Công nghệ)	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
191	1.014388.H61	Cho phép thành lập và phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
192	1.014391.H61	Cấp Giấy chứng nhận văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
193	1.014393.H61	Công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển (Sở Khoa học và Công nghệ)	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
194	1.014394.H61	Thành lập đơn vị trực thuộc ở nước ngoài của tổ chức khoa học và công nghệ (Sở Khoa học và Công nghệ)	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
195	1.014390.H61	Thay đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ (Sở Khoa học và Công nghệ)	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
196	1.014392.H61	Thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
197	1.014371.H61	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã (sau đây gọi tắt là Quỹ hợp tác xã) địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã	Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Cấp Xã	Công khai
198	1.014383.H61	Thủ tục đặt và tổ chức xét tặng giải thưởng của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
199	2.002757.H61	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã, phường, thị trấn; công an xã; thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã thôi việc, đã về gia đình (đối với đối tượng đã từ trần) thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh	Công dân Việt Nam	Chính sách (Bộ Quốc phòng)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
200	2.002755.H61	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã, phường, thị trấn; công an xã; thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, đã thôi việc, đã về gia đình (đối tượng còn sống) thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh	Công dân Việt Nam	Chính sách (Bộ Quốc phòng)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
201	1.002968.H61	Thay đổi, chấm dứt thông tin đã thông báo về ứng dụng bán hàng	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Thương mại điện tử (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
202	1.000799.H61	Sửa đổi, bổ sung thông tin đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Thương mại điện tử (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
203	1.000758.H61	Thay đổi, chấm dứt thông tin đã thông báo website thương mại điện tử bán hàng	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thương mại điện tử (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
204	2.002813.H61	Chấm dứt hoạt động của Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
205	2.002812.H61	Gia hạn hoặc điều chỉnh Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
206	2.002811.H61	Phê duyệt Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
207	1.014359.H61	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
208	1.014144.H61	Thủ tục điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	Doanh nghiệp; Tổ chức nước ngoài	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
209	1.014352.H61	Thủ tục tuyển chọn chuyên gia	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Lao động (Bộ Nội vụ)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
210	1.014339.H61	Thủ tục đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Cấp Tỉnh	Công khai
211	1.014336.H61	Đề nghị hỗ trợ chi phí học tập trong cơ sở giáo dục mầm non công lập, cơ sở giáo dục phổ thông công lập, cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông	Công dân Việt Nam	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
212	1.014333.H61	Đề nghị miễn, giảm học phí trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học công lập	Công dân Việt Nam	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Công khai
213	1.013801.H61	Thủ tục cho phép người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu, sưu tầm di sản tư liệu (địa phương)	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
214	1.014312.H61	Thủ tục thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng, bảo hiểm y tế đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú	Công dân Việt Nam	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Xã	Công khai
215	1.014310.H61	Thủ tục hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú	Công dân Việt Nam	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Xã	Công khai
216	1.014337.H61	Đề nghị hỗ trợ chi phí học tập trong cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục; trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục, cơ sở giáo dục thường xuyên tư thục; cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học, trung học cơ sở trong các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu	Công dân Việt Nam	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
217	1.014335.H61	Đề nghị miễn, giảm học phí trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học tu thực và cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học thuộc tổ chức kinh tế, doanh nghiệp nhà nước	Công dân Việt Nam	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
218	1.014334.H61	Đề nghị hỗ trợ chi phí học tập trong trường trung học phổ thông tu thực, cơ sở giáo dục thường xuyên tu thực, trường trung học phổ thông trong các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu	Công dân Việt Nam	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Công khai
219	1.014332.H61	Cấp lại Giấy chứng sinh	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Dân số, Bà mẹ - Trẻ em (Bộ Y tế)	Cơ quan khác	Công khai
220	1.014331.H61	Cấp Giấy chứng sinh	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Dân số, Bà mẹ - Trẻ em (Bộ Y tế)	Cơ quan khác	Công khai
221	1.003068.H61	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm d, đ và e Khoản 1 Điều 11 Thông tư 04/2018/TT-BYT	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Dược phẩm (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
222	1.014316.H61	Hỗ trợ chi phí	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Hỗ trợ đầu tư (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
223	1.014273.H61	Thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng sản (cấp Tỉnh)	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
224	1.014259.H61	Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (cấp Xã)	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
225	1.014295.H61	Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (cấp Tỉnh)	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
226	1.014278.H61	Quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản (cấp Tỉnh)	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
227	1.014274.H61	Phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản (cấp Tỉnh)	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
228	1.014260.H61	Lựa chọn tổ chức, cá nhân để xem xét cấp giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản (cấp Tỉnh)	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
229	1.014263.H61	Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản (cấp Tỉnh)	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
230	1.014280.H61	Gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
231	1.014266.H61	Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản (cấp Tỉnh)	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
232	1.014283.H61	Chuyển nhượng quyền khai thác tận thu khoáng sản	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
233	1.014270.H61	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản (cấp Tỉnh)	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
234	1.014262.H61	Cấp lại giấy phép thăm dò khoáng sản (cấp Tỉnh)	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
235	1.014265.H61	Cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản (cấp Tỉnh)	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
236	1.014261.H61	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản (cấp Tỉnh)	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
237	1.014279.H61	Cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
238	1.014257.H61	Cấp giấy phép khai thác khoáng sản (cấp Tỉnh)	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
239	1.014272.H61	Cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản (cấp Tỉnh)	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
240	1.014291.H61	Bổ sung khối lượng công tác thăm dò khi giấy phép thăm dò khoáng sản đã hết thời hạn (cấp Tỉnh)	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
241	1.014290.H61	Xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
242	1.014258.H61	Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản (cấp Xã)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
243	1.014256.H61	Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản (cấp Tỉnh)	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
244	1.014268.H61	Trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản (cấp Tỉnh)	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
245	1.014282.H61	Trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
246	1.014269.H61	Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản (cấp Tỉnh)	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
247	1.014276.H61	Điều chỉnh nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản đã được phê duyệt (cấp Tỉnh)	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
248	1.014264.H61	Điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản (cấp Tỉnh)	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
249	1.014281.H61	Điều chỉnh giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
250	1.014267.H61	Điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản (cấp Tỉnh)	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
251	1.014292.H61	Chấp thuận thăm dò, khai thác khoáng sản tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản (cấp Tỉnh)	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
252	1.014277.H61	Chấp thuận phương án đóng cửa mỏ khoáng sản (cấp Tỉnh)	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
253	1.014289.H61	Chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
254	1.014271.H61	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản (cấp Tỉnh)	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
255	1.014275.H61	Tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư.	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
256	1.014284.H61	Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển.	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
257	3.000474.H61	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân (đối với các giải thưởng do cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã - hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp, Hội, Hiệp hội ở Trung ương, Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố tổ chức)	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
258	3.000510.H61	Chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ chưa tham gia bảo hiểm xã hội bị chết	Công dân Việt Nam	Phòng cháy, chữa cháy (Bộ Công an)	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
259	3.000509.H61	Chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, bị thương	Công dân Việt Nam	Phòng cháy, chữa cháy (Bộ Công an)	Cấp Xã	Công khai
260	3.000494.H61	Phục hồi hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân	Công dân Việt Nam	Phòng cháy, chữa cháy (Bộ Công an)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
261	1.014218.H61	Thủ tục lấy ý kiến đối với việc xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích, nằm ngoài vùng đệm của khu vực di sản thế giới có khả năng tác động tiêu cực đến yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan văn hóa của di tích, di sản thế giới (trường hợp không cấp giấy phép xây dựng)	Công dân Việt Nam	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
262	1.014217.H61	Thủ tục lấy ý kiến đối với việc sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong khu vực bảo vệ di tích, di sản thế giới (trường hợp không cấp giấy phép xây dựng)	Công dân Việt Nam	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
263	1.014203.H61	Thẩm định điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân sự và đánh giá đáp ứng thực hành tốt đối với cơ sở có hoạt động phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc không vì mục đích thương mại (trường hợp cơ sở có đề nghị); Đánh giá định kỳ, đánh giá kiểm soát thay đổi về điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật, nhân sự đối với cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc, cơ sở bán lẻ thuốc.	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Dược phẩm (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
264	1.014191.H61	Thủ tục cấp đổi biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch bằng đường thủy nội địa (thẩm quyền của Sở Xây dựng).	Doanh nghiệp; Hợp tác xã	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
265	1.014190.H61	Thủ tục cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch bằng đường thủy nội địa (thẩm quyền của Sở Xây dựng)	Doanh nghiệp; Hợp tác xã	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
266	1.014198.H61	Gia hạn giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Việc làm (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
267	1.014201.H61	Gia hạn giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Việc làm (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
268	1.014197.H61	Cấp lại giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Việc làm (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
269	1.014200.H61	Cấp lại giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Việc làm (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
270	1.014196.H61	Cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Việc làm (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
271	1.014199.H61	Cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Việc làm (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
272	1.014158.H61	Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Quy hoạch đô thị và nông thôn (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
273	1.014157.H61	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Quy hoạch đô thị và nông thôn (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
274	1.014159.H61	Cung cấp thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Quy hoạch đô thị và nông thôn (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
275	1.014155.H61	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Quy hoạch đô thị và nông thôn (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
276	1.013128.H61	Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên đất liền, trên sông, trên biển và các cơ sở, dự án trên địa bàn xã không thuộc đối tượng kinh doanh, vận chuyển xăng dầu có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu mức độ nhỏ (dung tích chứa dưới 50 m ³)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Ứng phó sự cố tràn dầu (Bộ Quốc phòng)	Cấp Xã	Công khai
277	1.014192.H61	Thủ tục cấp lại biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch bằng đường thủy nội địa (thẩm quyền của Sở Xây dựng).	Doanh nghiệp; Hợp tác xã	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
278	1.014156.H61	Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Quy hoạch đô thị và nông thôn (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
279	1.005412.H61	Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Bảo hiểm (Bộ Tài chính)	Cấp Xã	Công khai
280	1.005411.H61	Chấm dứt việc hưởng hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp và hoàn phí bảo hiểm nông nghiệp	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Bảo hiểm (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
281	3.000484.H61	Thủ tục đăng ký cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá thực hiện tư vấn, đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
282	1.014150.H61	Xét truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	Công dân Việt Nam	Thi đua - khen thưởng (Bộ Nội vụ)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
283	1.014149.H61	Xét tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	Công dân Việt Nam	Thi đua - khen thưởng (Bộ Nội vụ)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
284	3.000507.H61	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư đối với trường hợp dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội chưa được chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận đầu tư hoặc chưa có văn bản pháp lý tương đương	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
285	3.000508.H61	Thủ tục điều chỉnh quyết định giao chủ đầu tư, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
286	3.000506.H61	Thủ tục giao chủ đầu tư không thông qua đấu thầu đối với trường hợp dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận đầu tư hoặc có văn bản pháp lý tương đương	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
287	1.011471.H61	Phê duyệt Phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
288	1.012922.H61	Kiểm tra hiện trường rừng trồng bị thiệt hại	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
289	1.012531.H61	Hỗ trợ lãi suất vốn vay ngân hàng để trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
290	1.004819.H61	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục CITES	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Kiểm lâm (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
291	3.000496.H61	Cấp sửa đổi, bổ sung thông tin mã số cơ sở nuôi, cơ sở trồng loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục CITES	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Kiểm lâm (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
292	1.014022.H61	Thả động vật nuôi sinh sản tại cơ sở nuôi, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học về môi trường tự nhiên	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
293	1.002238.H61	Xác nhận Đơn hàng nhập khẩu mỹ phẩm dùng cho nghiên cứu, kiểm nghiệm	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Mỹ phẩm (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
294	1.014128.H61	Cấp bản tóm tắt hồ sơ bệnh án	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Khám bệnh, chữa bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
295	1.014127.H61	Thu hồi giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản	Doanh nghiệp	Khoáng sản (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
296	1.014126.H61	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản	Doanh nghiệp	Khoáng sản (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
297	1.014125.H61	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản	Doanh nghiệp	Khoáng sản (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
298	2.000303.H61	Xuất nhập khẩu Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu AI	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
299	1.001370.H61	Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) cho hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu từ doanh nghiệp chế xuất, khu chế xuất, kho ngoại quan, khu phi thuế quan và các khu vực hải quan riêng khác có quan hệ xuất nhập khẩu với nội địa	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
300	1.000366.H61	Cấp Văn bản chấp thuận tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong ASEAN	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
301	1.008882.H61	Cấp sửa đổi, bổ sung Văn bản chấp thuận tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong ASEAN	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
302	1.001383.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O)	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
303	1.000490.H61	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi một chiều mẫu A	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
304	2.000260.H61	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu X	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
305	1.008361.H61	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu VN-CU	Doanh nghiệp	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
306	1.000431.H61	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu VK	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
307	1.000686.H61	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu VJ	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
308	1.014119.H61	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VI	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
309	1.000664.H61	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu VC	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
310	1.000676.H61	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu S	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
311	1.010762.H61	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu RCEP	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
312	1.010056.H61	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu EUR.1 trong UKVFTA	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
313	1.000382.H61	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu EAV	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
314	1.000695.H61	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu E	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
315	1.000665.H61	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu D	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTTC	Tên TTTC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
316	2.001372.H61	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu CPTPP	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
317	1.000603.H61	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu AK	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
318	1.000432.H61	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu AJ	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
319	1.000694.H61	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu AANZ	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
320	1.013642.H61	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu GSTP	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
321	1.008667.H61	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu EUR.1	Doanh nghiệp	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
322	1.013643.H61	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu BR9	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
323	1.007968.H61	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu AHK	Doanh nghiệp	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
324	1.002960.H61	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu Venezuela	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
325	1.003400.H61	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu Thổ Nhĩ Kỳ	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
326	1.003477.H61	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu Peru	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
327	1.000398.H61	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu ICO (cho hàng cà phê xuất khẩu)	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
328	1.000430.H61	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu DA59 (cho hàng hóa xuất khẩu đi Châu Phi)	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
329	1.000450.H61	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) không ưu đãi mẫu B	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
330	1.003522.H61	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) giáp lưng	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
331	1.001298.H61	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) cho hàng hóa gửi kho ngoại quan đến các nước thành viên theo Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
332	1.001380.H61	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) cấp sau	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
333	1.001274.H61	Cấp Giấy chứng nhận hàng hóa không thay đổi xuất xứ (CNM)	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
334	3.000501.H61	Thẩm định, phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng đối với chủ rừng là tổ chức thuộc địa phương quản lý	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
335	3.000502.H61	Thẩm định, phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	Công dân Việt Nam	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
336	1.014113.H61	Xét tuyển công chức	Công dân Việt Nam	Công chức, viên chức (Bộ Nội vụ)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
337	1.014116.H61	Tiếp nhận vào công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	Công dân Việt Nam	Công chức, viên chức (Bộ Nội vụ)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
338	1.014111.H61	Thi tuyển công chức	Công dân Việt Nam	Công chức, viên chức (Bộ Nội vụ)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
339	1.014101.H61	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ	Công dân Việt Nam	Dược phẩm (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
340	1.014078.H61	Cho phép nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc có hạn dùng còn lại tại thời điểm thông quan ngắn hơn quy định	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Dược phẩm (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
341	1.014087.H61	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Dược phẩm (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
342	1.014105.H61	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Dược phẩm (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
343	1.014090.H61	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Dược phẩm (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
344	1.014104.H61	Cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Dược phẩm (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
345	1.014100.H61	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)	Công dân Việt Nam	Dược phẩm (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
346	1.014076.H61	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Dược phẩm (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
347	1.014099.H61	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề dược	Công dân Việt Nam	Dược phẩm (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
348	1.014092.H61	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược cho người bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề dược theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật Dược) theo hình thức xét hồ sơ	Công dân Việt Nam	Dược phẩm (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
349	1.014069.H61	Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kê thuốc.	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Dược phẩm (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
350	1.014102.H61	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Dược phẩm (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
351	1.003618.H61	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Nông nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
352	1.014027.H61	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	Công dân Việt Nam	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
353	1.014028.H61	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với đối tượng hưởng trợ cấp huưu trí xã hội	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	Cấp Xã	Công khai
354	3.000465.H61	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (tại cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài	Văn bằng, chứng chỉ (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
355	3.000467.H61	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (tại cấp xã)	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài	Văn bằng, chứng chỉ (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
356	3.000466.H61	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (tại cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài	Văn bằng, chứng chỉ (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Công khai
357	3.000468.H61	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (tại cấp xã)	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài	Văn bằng, chứng chỉ (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
358	1.003596.H61	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Nông nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
359	1.014011.H61	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng, chống tệ nạn xã hội (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
360	1.014010.H61	Cấp Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng, chống tệ nạn xã hội (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
361	1.008910.H61	Thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở Trung tâm hòa giải thương mại sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác; đăng ký hoạt động Trung tâm hoà giải thương mại khi thay đổi địa chỉ trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Hòa giải thương mại (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
362	1.008908.H61	Cấp lại Giấy phép thành lập Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Hòa giải thương mại (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
363	1.008907.H61	Cấp Giấy phép thành lập Trung tâm hòa giải thương mại	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức	Hòa giải thương mại (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
364	1.008911.H61	Cấp Giấy phép thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Tổ chức nước ngoài	Hòa giải thương mại (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
365	1.008909.H61	Bổ sung hoạt động hòa giải thương mại cho Trung tâm trọng tài	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hòa giải thương mại (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
366	1.014026.H61	Phê duyệt điều chỉnh một phần kế hoạch tác động vào thời tiết trong địa giới hành chính của tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Khí tượng, thủy văn (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
367	1.013399.H61	Thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	An toàn đập, hồ chứa thủy điện (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
368	1.000094.H61	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai
369	1.000080.H61	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai
370	1.004827.H61	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Người nước ngoài	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai
371	1.013400.H61	Điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	An toàn đập, hồ chứa thủy điện (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
372	2.001384.H61	Phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	An toàn đập, hồ chứa thủy điện (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
373	2.000206.H61	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	An toàn đập, hồ chứa thủy điện (Bộ Công Thương)	Cấp Xã	Công khai
374	1.000159.H61	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn và cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06) (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
375	1.003005.H61	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	Người nước ngoài	Nuôi con nuôi (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai
376	2.002349.H61	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi	Công dân Việt Nam	Nuôi con nuôi (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai
377	3.000485.H61	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá trong trường hợp bị mất, hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ liên lạc	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
378	3.000483.H61	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá thực hiện tư vấn, đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
379	3.000478.H61	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho chuyên gia tư vấn độc lập	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
380	2.002795.H61	Cấp giấy chứng nhận cơ sở ương tạo công nghệ cao, ương tạo doanh nghiệp công nghệ cao	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
381	3.000477.H61	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho chuyên gia tư vấn độc lập	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
382	3.000487.H61	Thủ tục cấp Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố bổ sung, điều chỉnh phạm vi đào tạo	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
383	3.000486.H61	Thủ tục cấp Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố đủ năng lực thực hiện hoạt động đào tạo	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
384	3.000482.H61	Thủ tục cấp bổ sung thẻ chuyên gia tư vấn, thẻ chuyên gia đánh giá cho tổ chức tư vấn, tổ chức chứng nhận	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
385	3.000479.H61	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức chứng nhận	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
386	3.000480.H61	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức chứng nhận	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
387	1.000110.H61	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Công dân Việt Nam	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai
388	1.013791.H61	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ đăng ký lễ hội quy mô cấp xã	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Xã	Công khai
389	3.000481.H61	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn độc lập, tổ chức chứng nhận và thẻ cho chuyên gia trong trường hợp bị mất, hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ liên lạc	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
390	1.013700.H61	Thủ tục gia hạn giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài	Tổ chức nước ngoài	Xuất Bản, In và Phát hành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
391	3.000476.H61	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
392	3.000475.H61	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
393	1.013698.H61	Thủ tục cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài	Tổ chức nước ngoài	Xuất Bản, In và Phát hành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
394	1.013699.H61	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài	Tổ chức nước ngoài	Xuất Bản, In và Phát hành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
395	1.003198.H61	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi	Công dân Việt Nam	Nuôi con nuôi (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
396	1.008614.H61	Thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư	Công dân Việt Nam	Luật sư (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
397	1.001928.H61	Công nhận đào tạo nghề luật sư ở nước ngoài	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Luật sư (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
398	1.008624.H61	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư theo quy định tại Điều 18 của Luật Luật sư	Công dân Việt Nam	Luật sư (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
399	1.008628.H61	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị mất, bị rách, bị cháy hoặc vì lý do khác không cố ý	Công dân Việt Nam	Luật sư (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
400	1.000688.H61	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư, miễn tập sự hành nghề luật sư	Công dân Việt Nam	Luật sư (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
401	1.000828.H61	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư	Công dân Việt Nam	Luật sư (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
402	1.002373.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y trong trường hợp bị sai sót, thay đổi thông tin liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thú y (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
403	1.013701.H61	Thủ tục điều chỉnh, bổ sung thông tin trong giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài	Tổ chức nước ngoài	Xuất Bản, In và Phát hành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
404	1.005464.H61	Đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	Doanh nghiệp	Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
405	2.001117.H61	Cấp lại chứng chỉ hành nghề Quản tài viên	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Quản tài viên (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
406	1.002681.H61	Cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên đối với luật sư nước ngoài đã được cấp Giấy phép hành nghề luật sư tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về luật sư, kiểm toán viên là người nước ngoài theo quy định của pháp luật về kiểm toán	Người nước ngoài	Quản tài viên (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
407	2.001130.H61	Cấp Chứng chỉ hành nghề Quản tài viên đối với luật sư, kiểm toán viên, người có trình độ cử nhân luật, kinh tế, kế toán, tài chính, ngân hàng và có thời gian công tác trong lĩnh vực được đào tạo từ 05 năm trở lên	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Quản tài viên (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
408	1.013977.H61	Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
409	1.013932.H61	Sử dụng tài liệu lưu trữ tại lưu trữ lịch sử của nhà nước.	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Văn thư và Lưu trữ nhà nước (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
410	1.013937.H61	Công nhận tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt.	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Văn thư và Lưu trữ nhà nước (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
411	1.013934.H61	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Văn thư và Lưu trữ nhà nước (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
412	1.013976.H61	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).	Doanh nghiệp	Viễn thông và Internet (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
413	1.013928.H61	Thủ tục ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
414	1.013940.H61	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ -	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
415	1.013957.H61	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao cho tổ chức	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
416	1.013960.H61	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao cho cá nhân	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
417	1.013974.H61	Thủ tục yêu cầu chấm dứt quyền sử dụng sáng chế theo quyết định bắt buộc	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
418	1.013902.H61	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP	Doanh nghiệp	Viễn thông và Internet (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
419	1.013925.H61	Thủ tục ghi nhận người đại diện sở hữu công nghiệp	Công dân Việt Nam	Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
420	1.013936.H61	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ -	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
421	1.013959.H61	Thủ tục thu hồi Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
422	2.000130.H61	Thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam	Tổ chức nước ngoài	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06) (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
423	1.013790.H61	Thủ tục tiếp nhận đăng ký danh mục báo chí nhập khẩu	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Báo chí (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
424	2.002773.H61	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
425	1.013794.H61	Thủ tục gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Xã	Công khai
426	1.013789.H61	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung trong giấy phép xuất bản đặc san đối với các cơ quan, tổ chức ở địa phương	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Báo chí (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
427	1.013784.H61	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí đối với cơ quan báo chí của địa phương	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Báo chí (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
428	1.013787.H61	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Báo chí (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
429	1.013781.H61	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép hoạt động báo chí đối với cơ quan báo chí của địa phương	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Báo chí (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
430	2.002774.H61	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
431	1.013795.H61	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
432	2.002772.H61	Thủ tục cấp giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
433	1.013782.H61	Thủ tục cấp giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm đối với cơ quan báo chí của địa phương	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Báo chí (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
434	1.013785.H61	Thủ tục cấp giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Báo chí (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
435	1.013788.H61	Thủ tục cấp giấy phép xuất bản đặc san đối với các cơ quan, tổ chức ở địa phương	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Báo chí (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
436	1.013786.H61	Thủ tục cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung những nội dung giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Báo chí (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
437	1.013783.H61	Thủ tục cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung những nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm đối với cơ quan báo chí của địa phương	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Báo chí (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
438	1.013793.H61	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Xã	Công khai
439	1.013792.H61	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
440	3.000450.H61	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
441	2.002794.H61	Cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
442	1.013964.H61	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao cho tổ chức.	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
443	1.013969.H61	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao cho cá nhân.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
444	3.000452.H61	Thủ tục chấm dứt hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký khi nhận được đề nghị chấm dứt của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
445	3.000463.H61	Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
446	1.013961.H61	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao-	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
447	2.000451.H61	Thành lập văn phòng đại diện của cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam	Tổ chức nước ngoài	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
448	2.000729.H61	Phê duyệt liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
449	2.000680.H61	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn Quyết định cho phép thành lập Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam	Người nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
450	1.001501.H61	Chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam theo đề nghị của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài thành lập văn phòng đại diện	Người nước ngoài; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
451	1.013939.H61	Thủ tục Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ -	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
452	1.008721.H61	Chuyển đổi cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị sang cơ sở giáo dục phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
453	1.008720.H61	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non tư thục do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị sang cơ sở giáo dục mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
454	1.013943.H61	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ -	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
455	1.013931.H61	Thủ tục Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
456	1.013933.H61	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ -	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
457	1.013927.H61	Thủ tục Cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ -	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
458	1.013767.H61	Giải thể, chấm dứt hoạt động cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ thành lập	Tổ chức nước ngoài	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
459	2.000545.H61	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam theo đề nghị của cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
460	1.013944.H61	Thủ tục Xác nhận phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư -	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
461	1.013918.H61	Thủ tục Chấp thuận chuyển giao công nghệ -	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
462	1.013972.H61	Thủ tục cấp phó bản, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
463	1.002245.H61	Đăng ký bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Công khai
464	1.013973.H61	Thủ tục ra quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
465	2.001904.H61	Tiếp nhận đối tượng học bổng trung học cơ sở	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã	Công khai
466	1.005108.H61	Thuyên chuyển đối tượng học bổng trung học cơ sở	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã	Công khai
467	1.013968.H61	Thủ tục đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
468	1.013942.H61	Thủ tục xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
469	1.013954.H61	Thủ tục xóa tên người đại diện sở hữu công nghiệp	Công dân Việt Nam	Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
470	1.013966.H61	Thủ tục cấp phó bản văn bằng bảo hộ và cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
471	1.013963.H61	Thủ tục đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ giám định sở hữu công nghiệp	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài	Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
472	1.013924.H61	Thủ tục ghi nhận tổ chức đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
473	1.013919.H61	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.	Công dân Việt Nam	Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
474	1.013916.H61	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	Công dân Việt Nam	Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
475	2.002791.H61	Cấp giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện đào tạo, cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tần số vô tuyến điện (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
476	2.002792.H61	Cấp đổi giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện đào tạo, cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tần số vô tuyến điện (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
477	2.002793.H61	Cấp đổi giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tần số vô tuyến điện (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
478	2.002788.H61	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tần số vô tuyến điện (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
479	2.002780.H61	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tần số vô tuyến điện (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
480	2.002783.H61	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tần số vô tuyến điện (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
481	2.002787.H61	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức nước ngoài	Tần số vô tuyến điện (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
482	2.002786.H61	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Tần số vô tuyến điện (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
483	2.002775.H61	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức nước ngoài	Tần số vô tuyến điện (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
484	2.002784.H61	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Tần số vô tuyến điện (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
485	1.013917.H61	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động	Doanh nghiệp	Viễn thông và Internet (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
486	1.013915.H61	Gia hạn giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động	Doanh nghiệp	Viễn thông và Internet (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
487	1.013911.H61	Hoàn trả số thuê bao di động H2H được phân bổ theo phương thức đấu giá.	Doanh nghiệp	Viễn thông và Internet (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
488	1.013910.H61	Phân bổ số thuê bao di động H2H theo phương thức đấu giá	Doanh nghiệp	Viễn thông và Internet (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
489	1.013914.H61	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động	Doanh nghiệp	Viễn thông và Internet (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
490	1.013958.H61	Thủ tục cấp lại Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp	Công dân Việt Nam	Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
491	1.013956.H61	Thủ tục cấp Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp	Công dân Việt Nam	Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
492	1.013922.H61	Thủ tục thu hồi chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
493	2.002779.H61	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức nước ngoài	Tần số vô tuyến điện (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
494	2.002778.H61	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức nước ngoài	Tần số vô tuyến điện (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
495	2.002789.H61	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Tần số vô tuyến điện (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
496	1.013913.H61	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động	Doanh nghiệp	Viễn thông và Internet (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
497	1.013909.H61	Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Doanh nghiệp	Viễn thông và Internet (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
498	1.013905.H61	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Doanh nghiệp	Viễn thông và Internet (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
499	1.013908.H61	Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) và giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông	Doanh nghiệp	Viễn thông và Internet (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
500	1.013904.H61	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP.	Doanh nghiệp	Viễn thông và Internet (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
501	1.013901.H61	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP	Doanh nghiệp	Viễn thông và Internet (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
502	1.013903.H61	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP	Doanh nghiệp	Viễn thông và Internet (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
503	1.013900.H61	Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Doanh nghiệp	Viễn thông và Internet (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
504	1.013899.H61	Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).	Doanh nghiệp	Viễn thông và Internet (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTTC	Tên TTTC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
505	1.013906.H61	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).	Doanh nghiệp	Viễn thông và Internet (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
506	1.013819.H61	Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với tranh chấp của doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi giấy phép cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trên một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Viễn thông và Internet (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
507	1.013955.H61	Thủ tục đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp	Công dân Việt Nam	Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
508	1.013970.H61	Thủ tục ghi nhận việc sửa đổi nội dung, gia hạn, chấm dứt trước thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
509	1.013935.H61	Cấp giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tần số vô tuyến điện (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
510	2.002790.H61	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Tần số vô tuyến điện (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
511	2.002776.H61	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức nước ngoài	Tần số vô tuyến điện (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
512	2.002782.H61	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức nước ngoài	Tần số vô tuyến điện (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
513	2.002781.H61	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức nước ngoài	Tần số vô tuyến điện (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
514	2.002777.H61	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức nước ngoài	Tần số vô tuyến điện (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
515	2.002785.H61	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Tần số vô tuyến điện (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
516	1.013907.H61	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	Doanh nghiệp	Viễn thông và Internet (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
517	1.013912.H61	Đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông	Doanh nghiệp	Viễn thông và Internet (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
518	1.013888.H61	Ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp viễn thông không phải là doanh nghiệp viễn thông nắm giữ phương tiện thiết yếu, doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường hoặc doanh nghiệp thuộc nhóm doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường đối với thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích (có giấy phép cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)) khi ngừng kinh doanh một phần hoặc toàn bộ các dịch vụ viễn thông	Doanh nghiệp	Viễn thông và Internet (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
519	1.013897.H61	Thông báo cung cấp dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet, dịch vụ điện toán đám mây, dịch vụ thư điện tử, dịch vụ thư thoại, dịch vụ fax gia tăng giá trị	Doanh nghiệp	Viễn thông và Internet (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
520	1.013885.H61	Ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp viễn thông không phải là doanh nghiệp viễn thông nắm giữ phương tiện thiết yếu, doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường hoặc doanh nghiệp thuộc nhóm doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường đối với thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích (có giấy phép cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trên một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) khi ngừng kinh doanh một phần hoặc toàn bộ các dịch vụ viễn thông	Doanh nghiệp	Viễn thông và Internet (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
521	1.013877.H61	Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với tranh chấp của doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi giấy phép cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)	Doanh nghiệp	Viễn thông và Internet (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
522	1.000949.H61	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá để chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu	Doanh nghiệp	Công nghiệp tiêu dùng (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
523	1.001323.H61	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTTC	Tên TTTC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
524	1.000172.H61	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuộn điều thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công xuất khẩu sản phẩm thuốc lá	Doanh nghiệp	Công nghiệp tiêu dùng (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
525	1.000948.H61	Cấp lại Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	Doanh nghiệp	Công nghiệp tiêu dùng (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
526	1.000667.H61	Nhập khẩu máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá	Doanh nghiệp	Công nghiệp tiêu dùng (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
527	1.000709.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
528	1.000475.H61	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
529	2.000618.H61	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
530	1.004191.H61	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất; Giấy phép tạm nhập, tái xuất; Giấy phép tạm xuất, tái nhập; Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
531	1.001238.H61	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
532	2.001758.H61	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa đã qua sử dụng	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
533	1.000162.H61	Chấp thuận đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ, đầu tư sản xuất thuốc lá xuất khẩu, gia công thuốc lá xuất khẩu, di chuyển địa điểm theo quy hoạch; đầu tư chế biến nguyên liệu thuốc lá	Doanh nghiệp	Công nghiệp tiêu dùng (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
534	2.000304.H61	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
535	2.000115.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	An toàn thực phẩm (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
536	1.003929.H61	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	An toàn thực phẩm (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
537	1.003860.H61	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	An toàn thực phẩm (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
538	2.001682.H61	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	An toàn thực phẩm (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
539	1.001292.H61	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
540	1.001271.H61	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
541	2.000147.H61	Cấp Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	chất lượng sản phẩm hàng hóa (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
542	1.000264.H61	Đăng ký xác nhận Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan xuất khẩu mật ong tự nhiên sang Nhật Bản	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
543	1.001062.H61	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
544	2.000598.H61	Cấp lại Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
545	1.001338.H61	Cấp Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
546	2.000209.H61	Nhập khẩu thuốc lá nhằm mục đích phi thương mại	Doanh nghiệp	Công nghiệp tiêu dùng (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
547	1.000981.H61	Cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	Doanh nghiệp	Công nghiệp tiêu dùng (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
548	1.000704.H61	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
549	1.000742.H61	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
550	2.000401.H61	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
551	1.001104.H61	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
552	1.000911.H61	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	Doanh nghiệp	Công nghiệp tiêu dùng (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
553	1.000455.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
554	2.000117.H61	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm	Doanh nghiệp	An toàn thực phẩm (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
555	2.001595.H61	Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	An toàn thực phẩm (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
556	2.001660.H61	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	An toàn thực phẩm (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
557	1.003951.H61	Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	An toàn thực phẩm (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
558	2.000624.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
559	2.000628.H61	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
560	2.000251.H61	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
561	1.000878.H61	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
562	2.000613.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
563	1.000400.H61	Cấp chứng thư xuất khẩu cho hàng dệt may xuất khẩu sang Mêhico	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
564	1.000363.H61	Cấp phép nhập khẩu tự động thuốc lá điếu, xì gà	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
565	1.013850.H61	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước.	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	An toàn thực phẩm (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
566	1.013851.H61	Đăng ký nội dung quảng cáo đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	An toàn thực phẩm (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
567	1.013854.H61	Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước.	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	An toàn thực phẩm (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
568	1.013844.H61	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á- Thái Bình Dương đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	An toàn thực phẩm (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
569	1.013862.H61	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	An toàn thực phẩm (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
570	1.013858.H61	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	An toàn thực phẩm (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
571	1.013857.H61	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước.	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	An toàn thực phẩm (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
572	1.013838.H61	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	An toàn thực phẩm (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
573	1.013829.H61	Cấp giấy chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu.	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	An toàn thực phẩm (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
574	1.013855.H61	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	An toàn thực phẩm (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
575	1.013841.H61	Miễn kiểm tra giám sát đối với cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á- Thái Bình Dương đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025.	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	An toàn thực phẩm (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
576	1.008923.H61	Miễn nhiệm Thừa phát lại (trường hợp được miễn nhiệm)	Công dân Việt Nam	Thừa phát lại (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
577	1.008921.H61	Công nhận tương đương đào tạo nghề Thừa phát lại ở nước ngoài	Công dân Việt Nam	Thừa phát lại (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
578	1.008922.H61	Bổ nhiệm Thừa phát lại	Công dân Việt Nam	Thừa phát lại (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
579	1.008924.H61	Bổ nhiệm lại Thừa phát lại	Công dân Việt Nam	Thừa phát lại (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
580	1.003915.H61	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá	Công dân Việt Nam	Đấu giá tài sản (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
581	1.000802.H61	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề đấu giá	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Đấu giá tài sản (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
582	1.013757.H61	Sáp nhập, chia, tách trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thục	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục thường xuyên (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
583	1.013753.H61	Sáp nhập, chia, tách trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thục	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục thường xuyên (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
584	1.013758.H61	Giải thể trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thục (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập)	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục thường xuyên (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
585	1.013754.H61	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thục	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục thường xuyên (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
586	1.013756.H61	Cho phép trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thục hoạt động trở lại	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục thường xuyên (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
587	1.013752.H61	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thục hoạt động trở lại	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục thường xuyên (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
588	1.013765.H61	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Giáo dục nghề nghiệp (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
589	1.013764.H61	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Giáo dục nghề nghiệp (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
590	1.013755.H61	Cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục thường xuyên (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
591	1.013751.H61	Cho phép thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thực	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục thường xuyên (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
592	1.013759.H61	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho người khuyết tật, phân hiệu của trường trung cấp tư thực	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục nghề nghiệp (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
593	1.013761.H61	Cho phép giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục nghề nghiệp (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
594	1.013763.H61	Cho phép đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục nghề nghiệp (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
595	1.013762.H61	Cho phép chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục nghề nghiệp (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
596	1.013760.H61	Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục nghề nghiệp (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
597	1.013856.H61	Công nhận Điều lệ của Văn phòng công chứng được thành lập trước ngày 01/7/2025	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Công chứng (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
598	1.013846.H61	Chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của toàn bộ thành viên hợp danh của Văn phòng công chứng	Công dân Việt Nam	Công chứng (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
599	1.013849.H61	Chuyển đổi Văn phòng công chứng theo loại hình doanh nghiệp tư nhân thành Văn phòng công chứng theo loại hình công ty hợp danh	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Công chứng (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
600	1.013816.H61	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Công chứng (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
601	1.013859.H61	Cấp thẻ công chứng viên	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Công chứng (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
602	1.013830.H61	Cấp lại Thẻ công chứng viên	Công dân Việt Nam	Công chứng (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
603	1.013837.H61	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng công chứng do bị mất, hỏng	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Công chứng (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
604	1.013804.H61	Bổ nhiệm lại công chứng viên	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Công chứng (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
605	1.013803.H61	Bổ nhiệm công chứng viên	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Công chứng (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
606	1.013852.H61	Bán Văn phòng công chứng theo loại hình doanh nghiệp tư nhân	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Công chứng (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
607	1.013989.H61	Cấp thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực được chỉ định	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	chất lượng sản phẩm hàng hóa (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
608	1.013987.H61	Chấp thuận các tài liệu quản lý an toàn thuộc thẩm quyền của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Dầu khí (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
609	2.000819.H61	Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của Trung tâm Trọng tài	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Trọng tài thương mại (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
610	1.001609.H61	Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Trọng tài thương mại (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
611	2.000822.H61	Thành lập, đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Trọng tài thương mại (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
612	1.008885.H61	Chấm dứt hoạt động Trung tâm trọng tài theo Điều lệ của Trung tâm trọng tài	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Trọng tài thương mại (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
613	1.008887.H61	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài bị chấm dứt hoạt động theo quyết định của Tổ chức trọng tài nước ngoài hoặc Tổ chức trọng tài nước ngoài thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện tại Việt Nam đã chấm dứt hoạt động ở nước ngoài	Tổ chức nước ngoài	Trọng tài thương mại (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
614	1.008888.H61	Cấp lại Giấy phép thành lập của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	Tổ chức nước ngoài	Trọng tài thương mại (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
615	1.008886.H61	Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	Tổ chức nước ngoài	Trọng tài thương mại (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
616	1.013832.H61	Thu hồi Thẻ công chứng viên	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Công chứng (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
617	1.013812.H61	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	Công dân Việt Nam	Công chứng (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
618	1.013810.H61	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Công dân Việt Nam	Công chứng (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
619	1.013843.H61	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Công chứng (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
620	1.013848.H61	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận chuyển nhượng vốn góp	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Công chứng (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
621	1.013853.H61	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được bán	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Công chứng (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
622	1.013836.H61	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Công chứng (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
623	1.013834.H61	Thành lập Văn phòng công chứng	Công dân Việt Nam	Công chứng (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
624	1.013842.H61	Sáp nhập Văn phòng công chứng theo loại hình công ty hợp danh	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Công chứng (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
625	1.013805.H61	Miễn nhiệm công chứng viên (trường hợp được miễn nhiệm)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Công chứng (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
626	1.013839.H61	Hợp nhất Văn phòng công chứng theo loại hình công ty hợp danh	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Công chứng (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
627	1.013818.H61	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng	Công dân Việt Nam	Công chứng (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
628	1.013808.H61	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	Công dân Việt Nam	Công chứng (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
629	1.013807.H61	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	Công dân Việt Nam	Công chứng (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
630	1.013840.H61	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Công chứng (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
631	1.013835.H61	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Công chứng (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
632	1.013806.H61	Công nhận tương đương đối với người được đào tạo nghề công chứng ở nước ngoài	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Công chứng (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
633	3.000444.H61	Công nhận hoàn thành tập sự hành nghề công chứng	Công dân Việt Nam	Công chứng (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
634	1.013990.H61	Cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	chất lượng sản phẩm hàng hóa (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
635	2.000795.H61	Đăng ký vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
636	1.003347.H61	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
637	1.003203.H61	Phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
638	1.003446.H61	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
639	1.003232.H61	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
640	1.003211.H61	Phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
641	1.013861.H61	Phê duyệt nội dung trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài không thuộc điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên đối với thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu trong địa giới hành chính của tỉnh	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Khí tượng, thủy văn (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
642	1.013863.H61	Phê duyệt kế hoạch tác động vào thời tiết trong địa giới hành chính của tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Khí tượng, thủy văn (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
643	1.003471.H61	Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
644	1.003440.H61	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
645	1.003221.H61	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
646	1.008672.H61	Phê duyệt Phương án khai thác mẫu vật loài nguy cấp, quý, hiếm từ tự nhiên	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
647	1.004096.H61	Gia hạn Giấy phép tiếp cận nguồn gen	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
648	1.004150.H61	Cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
649	1.004117.H61	Đưa nguồn gen ra nước ngoài phục vụ học tập, nghiên cứu không vì mục đích thương mại	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
650	1.013997.H61	Hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật (cơ sở sản xuất không thuộc lực lượng vũ trang nhân dân)	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thú y (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
651	3.000443.H61	Công nhận khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Biển và hải đảo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
652	3.000439.H61	Giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Biển và hải đảo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
653	3.000437.H61	Gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học cấp tỉnh	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Biển và hải đảo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
654	3.000436.H61	Sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển thuộc quản lý hành chính trên biển của cấp tỉnh	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Biển và hải đảo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
655	1.005181.H61	Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua mạng điện tử (cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Biển và hải đảo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
656	1.000705.H61	Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu (cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Biển và hải đảo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
657	2.000472.H61	Gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển (cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Biển và hải đảo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
658	1.005189.H61	Cấp giấy phép nhận chìm ở biển (cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Biển và hải đảo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
659	1.000942.H61	Trả lại giấy phép nhận chìm (cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Biển và hải đảo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
660	1.000969.H61	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển (cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Biển và hải đảo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
661	1.005399.H61	Trả lại khu vực biển (cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Biển và hải đảo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
662	1.004935.H61	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển (cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Biển và hải đảo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
663	1.005401.H61	Giao khu vực biển (cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Biển và hải đảo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
664	1.009481.H61	Công nhận khu vực biển (cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Hợp tác xã	Biển và hải đảo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
665	1.005400.H61	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển (cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Biển và hải đảo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
666	3.000442.H61	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Biển và hải đảo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
667	3.000441.H61	Trả lại khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Biển và hải đảo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
668	3.000440.H61	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Biển và hải đảo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
669	3.000435.H61	Cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển quản lý hành chính trên biển của cấp tỉnh	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Biển và hải đảo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
670	1.013814.H61	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập và giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
671	1.013817.H61	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội	Công dân Việt Nam	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
672	1.013815.H61	Cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
673	1.013732.H61	Xác nhận danh sách người lao động Việt Nam đi làm giúp việc gia đình ở nước ngoài	Doanh nghiệp	Quản lý lao động ngoài nước (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
674	1.013730.H61	Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng từ 90 ngày trở lên)	Doanh nghiệp	Quản lý lao động ngoài nước (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
675	1.013727.H61	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập từ 90 ngày trở lên .	Doanh nghiệp	Quản lý lao động ngoài nước (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
676	1.013734.H61	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết .	Công dân Việt Nam	Quản lý lao động ngoài nước (Bộ Nội vụ)	Cấp Xã	Công khai
677	1.013731.H61	Đăng ký hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm giúp việc gia đình ở nước ngoài .	Doanh nghiệp	Quản lý lao động ngoài nước (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
678	1.013733.H61	Chuẩn bị nguồn lao động của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng .	Doanh nghiệp	Quản lý lao động ngoài nước (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
679	1.013728.H61	Báo cáo đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài của tổ chức, cá nhân Việt Nam đầu tư ra nước ngoài.	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý lao động ngoài nước (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
680	1.013729.H61	Báo cáo đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài của doanh nghiệp Việt Nam trúng thầu, nhận thầu công trình, dự án ở nước ngoài .	Doanh nghiệp	Quản lý lao động ngoài nước (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
681	1.013872.H61	Thông báo thay đổi nội dung, hình thức nhãn chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế .	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
682	1.013889.H61	Sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế xuất khẩu	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
683	1.013887.H61	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi quyền sở hữu số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế .	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
684	1.013895.H61	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi địa điểm cơ sở sản xuất, thay đổi cơ sở sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế .	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
685	1.013891.H61	Đăng ký lưu hành bổ sung do đổi tên chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế .	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
686	1.013870.H61	Đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế .	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
687	1.013890.H61	Công bố đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
688	1.013869.H61	Cấp mới giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính.	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Công khai
689	1.013878.H61	Cấp mới giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III.	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
690	1.013874.H61	Gia hạn số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế .	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
691	1.013892.H61	Đình chỉ lưu hành, thu hồi số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
692	1.013879.H61	Điều chỉnh giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Công khai
693	1.013866.H61	Đăng ký lưu hành mới chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế..	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
694	1.013867.H61	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi tên, địa chỉ liên lạc của đơn vị đăng ký, đơn vị sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế .	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
695	1.013868.H61	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi tác dụng, liều lượng sử dụng, phương pháp sử dụng, hàm lượng hoạt chất, hàm lượng phụ gia cộng hưởng, dạng chế phẩm, hạn sử dụng, nguồn hoạt chất.	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
696	1.013820.H61	Thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
697	1.013871.H61	Bổ nhiệm giám định viên pháp y và pháp y tâm thần.	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giám định (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
698	1.013876.H61	Miễn nhiệm giám định viên pháp y và pháp y tâm thần.	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giám định (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
699	1.013894.H61	Cấp lại Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy đối với thuốc lá	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
700	1.013865.H61	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III do thay đổi tên của cơ sở xét nghiệm.	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
701	1.013884.H61	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III do hết hạn.	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
702	1.013893.H61	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III do bị hỏng, bị mất.	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
703	1.013873.H61	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm kháng định HIV dương tính.	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Công khai
704	1.013898.H61	Cấp Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thuốc lá (bên thứ nhất) .	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
705	1.013896.H61	Cấp Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận hợp quy được chỉ định (bên thứ ba) đối với thuốc lá.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
706	1.013880.H61	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế phục vụ mục đích viện trợ .	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
707	1.013881.H61	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế là quà biếu, cho, tặng .	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
708	1.013875.H61	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế để nghiên cứu .	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
709	1.013883.H61	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế do trên thị trường không có sản phẩm hoặc phương pháp sử dụng phù hợp với nhu cầu của tổ chức, cá nhân xin nhập khẩu .	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
710	1.013886.H61	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế xuất khẩu	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
711	1.013860.H61	Cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
712	1.013864.H61	Cấp giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
713	1.013796.H61	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỦA TỔ CHỨC TÔN GIÁO, TỔ CHỨC TÔN GIÁO TRỰC THUỘC, TỔ CHỨC ĐƯỢC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO CÓ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG Ở MỘT XÃ	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Cấp Xã	Công khai
714	1.013797.H61	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ TỔ CHỨC CUỘC LỄ NGOÀI CƠ SỞ TÔN GIÁO, ĐỊA ĐIỂM HỢP PHÁP ĐÃ ĐĂNG KÝ CÓ QUY MÔ TỔ CHỨC Ở MỘT XÃ	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
715	1.012655.H61	Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho nhóm người nước ngoài sinh hoạt tôn giáo tập trung (Cấp Tỉnh)	Người nước ngoài	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Cấp Tỉnh	Công khai
716	1.013798.H61	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ GIẢNG ĐẠO NGOÀI ĐỊA BÀN PHỤ TRÁCH, CƠ SỞ TÔN GIÁO, ĐỊA ĐIỂM HỢP PHÁP ĐÃ ĐĂNG KÝ CÓ QUY MÔ TỔ CHỨC TRONG MỘT XÃ	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Cấp Xã	Công khai
717	1.012660.H61	Thủ tục đề nghị cho người nước ngoài học tại cơ sở đào tạo tôn giáo ở Việt nam (Cấp Tỉnh)	Người nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Cấp Tỉnh	Công khai
718	1.013979.H61	Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
719	1.013953.H61	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
720	1.013949.H61	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
721	1.013946.H61	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
722	1.013967.H61	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Công dân Việt Nam	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
723	1.013965.H61	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích.	Công dân Việt Nam	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
724	1.013952.H61	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư.	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
725	1.013947.H61	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
726	1.013945.H61	Tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
727	1.013993.H61	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
728	1.013827.H61	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa.	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
729	1.013825.H61	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
730	1.013823.H61	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng; gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
731	1.013978.H61	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	Công dân Việt Nam	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
732	1.013950.H61	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất.	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
733	1.013995.H61	Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở của tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật về nhà ở nội dung đã đăng ký	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
734	1.013994.H61	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư có sử dụng đất	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
735	1.013828.H61	Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
736	1.013826.H61	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
737	1.013992.H61	Đăng ký biến động chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
738	1.013988.H61	Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ trên Giấy chứng nhận đã cấp	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
739	1.013980.H61	<p>Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai hoặc bản án, quyết định của Tòa án, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án đã được thi hành; quyết định hoặc phán quyết của Trọng tài thương mại Việt Nam về giải quyết tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại liên quan đến đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước</p>	<p>Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã</p>	<p>Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)</p>	<p>Cấp Tỉnh</p>	<p>Công khai</p>

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
740	1.013831.H61	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa; chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng; bán hoặc tặng cho hoặc để thừa kế hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
741	1.013962.H61	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở	Công dân Việt Nam	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
742	1.013833.H61	Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc thay đổi số hiệu hoặc địa chỉ của thửa đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
743	1.013748.H61	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với thương binh không công tác trong quân đội, công an, người hưởng chính sách như thương binh có vết thương đặc biệt tái phát và điều chỉnh chế độ.	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
744	1.013749.H61	Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B,C,K trong thời kỳ chống mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đảng cử ở lại miền nam hoạt động sau hiệp định Giơnevơ năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
745	1.013747.H61	Lấy mẫu để giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin.	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
746	1.013746.H61	Xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin bằng phương pháp thực chứng.	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
747	1.013723.H61	Kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	An toàn, vệ sinh lao động (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
748	1.013706.H61	Thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Cấp Xã	Công khai
749	1.013703.H61	Thành lập hội	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Cấp Xã	Công khai
750	1.013710.H61	Hỗ trợ chi phí y tế và thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Cấp Xã	Công khai
751	1.013708.H61	Hội tự giải thể	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
752	1.013702.H61	Công nhận ban vận động thành lập hội	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Cấp Xã	Công khai
753	1.013709.H61	Cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Cấp Xã	Công khai
754	1.013707.H61	Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Cấp Xã	Công khai
755	1.013704.H61	Báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Cấp Xã	Công khai
756	1.013750.H61	Thăm viếng mộ liệt sĩ.	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Xã	Công khai
757	3.000447.H61	Tiếp tục cho lưu hành thiết bị y tế trong trường hợp chủ sở hữu thiết bị y tế không tiếp tục sản xuất hoặc phá sản, giải thể đối với thiết bị y tế loại A, B	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thiết bị y tế (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
758	1.000047.H61	Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Kiểm lâm (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
759	1.012691.H61	Quyết định thu hồi rừng đối với tổ chức tự nguyện trả lại rừng	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Kiểm lâm (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
760	1.012692.H61	Điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Kiểm lâm (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
761	1.000058.H61	Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
762	1.000071.H61	Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
763	1.012694.H61	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Đảng viên	Kiểm lâm (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
764	3.000152.H61	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Kiểm lâm (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
765	3.000159.H61	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Kiểm lâm (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
766	1.012413.H61	Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Kiểm lâm (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
767	1.012690.H61	Phê duyệt Phương án sử dụng rừng đối với các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Kiểm lâm (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
768	1.011470.H61	Phê duyệt Phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
769	1.012687.H61	Điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
770	1.012921.H61	Thanh lý rừng trồng thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
771	3.000250.H61	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
772	1.012689.H61	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Kiểm lâm (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
773	1.000055.H61	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
774	1.007918.H61	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
775	3.000179.H61	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
776	1.007919.H61	Thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
777	1.000084.H61	Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
778	1.000081.H61	Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ, thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
779	1.007916.H61	Nộp tiền trồng rừng thay thế	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
780	1.004478.H61	Công bố mở cảng cá loại III	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
781	2.001694.H61	Cấp, cấp lại Giấy phép nhập khẩu giống thủy sản không có tên trong Danh mục loài thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam để nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
782	1.003741.H61	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá (đối với cơ sở đăng kiểm tàu cá trên địa bàn quản lý trừ cơ sở đăng kiểm tàu cá thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
783	1.004694.H61	Công bố mở cảng cá loại I, loại II	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
784	1.003851.H61	Cấp văn bản chấp thuận khai thác loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm (để mục đích bảo tồn, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu tạo nguồn giống ban đầu hoặc để hợp tác quốc tế)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
785	1.004929.H61	Cấp giấy phép nhập khẩu tàu cá, thuê tàu trần	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
786	1.004683.H61	Công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
787	1.004794.H61	Cấp, cấp lại Giấy phép nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản để nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
788	1.004943.H61	Công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
789	1.003593.H61	Cấp giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cơ quan khác	Công khai
790	1.003666.H61	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
791	3.000449.H61	Công bố đối với nguyên liệu sản xuất thiết bị y tế, chất ngoại kiểm chứa chất ma túy và tiền chất	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thiết bị y tế (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
792	3.000448.H61	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với thiết bị y tế loại A, B	Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thiết bị y tế (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
793	1.013824.H61	Cấp giấy chứng nhận cơ sở giáo dục đủ điều kiện kiểm tra và công nhận biết tiếng Việt thành thạo hoặc sử dụng thành thạo ngôn ngữ khác hoặc đủ trình độ phiên dịch trong khám bệnh, chữa bệnh.	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đào tạo và Nghiên cứu khoa học (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
794	1.013799.H61	Lấy ý kiến về tác động của công trình khai thác nước	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
795	1.013809.H61	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thú y (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
796	1.002432.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin) trong trường hợp bị sai sót, thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thú y (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
797	1.011031.H61	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
798	1.008125.H61	Giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
799	1.011032.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
800	1.008122.H61	Cấp Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
801	2.001838.H61	Cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
802	1.003058.H61	Gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
803	1.003111.H61	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
804	1.013644.H61	Cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý Đề điều và Phòng, chống thiên tai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
805	1.002409.H61	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thú y (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
806	1.013813.H61	Sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thú y (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
807	1.008124.H61	Kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
808	3.000130.H61	Thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
809	3.000129.H61	Công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
810	3.000128.H61	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung nhập khẩu	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
811	1.002996.H61	Miễn kiểm tra giám sát cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
812	2.001254.H61	Thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
813	1.003082.H61	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025: 2007 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025: 2005	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
814	2.001730.H61	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
815	1.008408.H61	Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý Đề điều và Phòng, chống thiên tai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
816	1.012498.H61	Chấp thuận nội dung về phương án chuyển nước	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Bộ	Công khai
817	1.003703.H61	Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thú y (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
818	1.004756.H61	Cấp Chứng chỉ hành nghề thú y	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thú y (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
819	1.013811.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin)	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thú y (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
820	1.002549.H61	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thú y (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
821	3.000127.H61	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
822	2.001241.H61	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc Phiếu kiểm soát thu hoạch) cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
823	2.001726.H61	Sửa đổi, bổ sung/cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
824	1.000551.H61	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
825	1.004155.H61	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
826	1.000890.H61	Thủ tục Giấy phép kinh doanh chuyên khẩu	Doanh nghiệp	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
827	1.005406.H61	Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
828	1.005405.H61	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
829	1.001419.H61	Cấp Giấy phép nhập khẩu sản phẩm thuốc lá để kinh doanh hàng miễn thuế	Doanh nghiệp	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
830	1.000168.H61	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Người nước ngoài	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
831	1.000358.H61	Gia hạn Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Người nước ngoài	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
832	1.000477.H61	Thủ tục cấp Giấy phép quá cảnh hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; hàng hóa cấm kinh doanh theo quy định pháp luật	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
833	1.004181.H61	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
834	1.000905.H61	Thủ tục cấp Giấy phép tạm xuất, tái nhập	Doanh nghiệp	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
835	1.003438.H61	Thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu các mặt hàng có ảnh hưởng trực tiếp đến quốc phòng, an ninh (nhưng không phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
836	2.000133.H61	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài.	Doanh nghiệp	Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
837	1.003101.H61	Cấp lại Giấy phép phân phối rượu	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
838	1.005376.H61	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối rượu	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
839	1.003977.H61	Cấp giấy phép phân phối rượu	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
840	1.003992.H61	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
841	1.004021.H61	Cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
842	1.000957.H61	Thủ tục cấp Giấy phép tạm nhập, tái xuất theo hình thức khác	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
843	1.000350.H61	Cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam	Người nước ngoài	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
844	1.000361.H61	Cấp lại Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Người nước ngoài	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
845	1.000649.H61	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
846	1.003705.H61	Công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp	Doanh nghiệp	Quản lý bán hàng đa cấp (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
847	1.004007.H61	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
848	2.000129.H61	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Người nước ngoài	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
849	1.000376.H61	Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Người nước ngoài	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
850	1.000387.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
851	2.000146.H61	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
852	2.000026.H61	Đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại nước ngoài	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
853	1.000706.H61	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG	Doanh nghiệp	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
854	1.000510.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
855	2.001424.H61	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG	Doanh nghiệp	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
856	1.005372.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
857	1.005184.H61	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG	Doanh nghiệp	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
858	1.000491.H61	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
859	2.000324.H61	Xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tại địa phương	Doanh nghiệp	Quản lý bán hàng đa cấp (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
860	2.001573.H61	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp	Doanh nghiệp	Quản lý bán hàng đa cấp (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
861	1.003390.H61	Thông báo ứng dụng thương mại điện tử bán hàng	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thương mại điện tử (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
862	2.000243.H61	Thông báo website thương mại điện tử bán hàng	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thương mại điện tử (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
863	1.000880.H61	Đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thương mại điện tử (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
864	2.001665.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định	Doanh nghiệp	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
865	2.000604.H61	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định	Doanh nghiệp	chất lượng sản phẩm hàng hóa (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
866	2.001675.H61	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định	Doanh nghiệp	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
867	1.013777.H61	Cho phép chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Kinh doanh bất động sản (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
868	2.000066.H61	Cấp lại chứng chỉ kiểm định viên	Công dân Việt Nam	An toàn vệ sinh lao động (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
869	1.012070.H61	Chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ theo quyết định bắt buộc	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
870	1.012072.H61	Cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	Công dân Việt Nam	Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
871	1.007927.H61	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
872	1.007926.H61	Cấp Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm phân bón	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
873	1.003971.H61	Cấp Giấy phép nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
874	1.013779.H61	Thủ tục cấp Giấy phép cho thương nhân được ký hợp đồng đại lý mua, bán hàng hóa xuất khẩu theo giấy phép	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Công nghiệp tiêu dùng (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
875	1.007994.H61	Cấp phép xuất khẩu giống cây trồng và hạt lai của giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành và không thuộc Danh mục nguồn gen giống cây trồng cấm xuất khẩu phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế không vì mục đích thương mại.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
876	1.011998.H61	Đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ giám định quyền đối với giống cây trồng	Công dân Việt Nam	Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
877	1.012073.H61	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
878	1.007998.H61	Cấp, cấp lại Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
879	1.003395.H61	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm có nguồn gốc thực vật xuất khẩu	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
880	1.007928.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
881	2.000140.H61	Cấp chứng chỉ kiểm định viên	Công dân Việt Nam	An toàn vệ sinh lao động (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
882	1.013780.H61	Nhượng bán, xuất khẩu, tái xuất, thanh lý máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá của các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Công nghiệp tiêu dùng (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
883	1.013778.H61	Thủ tục gia hạn thời gian quá cảnh đối với hàng hóa quá cảnh	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
884	1.007999.H61	Cấp phép nhập khẩu giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế (bao gồm cả giống cây trồng biến đổi gen được nhập khẩu với mục đích khảo nghiệm để đăng ký cấp Quyết định lưu hành giống cây trồng).	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
885	1.012063.H61	Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
886	1.012071.H61	Sửa đổi, đình chỉ, hủy bỏ hiệu lực của quyết định chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
887	1.010090.H61	Công nhận các tiêu chuẩn Thực hành nông nghiệp tốt khác (GAP khác) cho áp dụng để được hưởng chính sách hỗ trợ trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
888	1.012062.H61	Cấp giấy chứng nhận kiểm tra nghiệp vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	Công dân Việt Nam	Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
889	1.012064.H61	Ghi nhận lại tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
890	1.007929.H61	Cấp Giấy phép nhập khẩu phân bón	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
891	2.001236.H61	Công nhận tổ chức đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
892	1.001692.H61	Cấp chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
893	1.001666.H61	Chấp thuận cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
894	1.000302.H61	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
895	1.009791.H61	Cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ)	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý chất lượng công trình xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
896	1.009788.H61	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh.	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý chất lượng công trình xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
897	1.001870.H61	Đổi tên cảng cạn	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
898	2.000378.H61	Cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
899	1.000940.H61	Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
900	1.001223.H61	Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu pháo hiệu hàng hải	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
901	1.013223.H61	Công nhận tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III/chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III cho hội viên của mình	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
902	1.001717.H61	Cấp lại chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
903	1.000321.H61	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
904	1.002847.H61	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
905	1.002817.H61	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận GMS hoặc sổ TAD	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
906	1.010704.H61	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận ASEAN	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
907	1.013466.H61	Chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
908	1.000892.H61	Phê duyệt phương án phá dỡ tàu biển	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
909	1.007949.H61	Quyết định lại đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
910	1.001725.H61	Cấp đổi chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
911	1.010702.H61	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
912	1.013468.H61	Chấm dứt hoạt động tàu lặn	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
913	1.013769.H61	chuyển đổi công năng nhà ở không thuộc tài sản công	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
914	1.002829.H61	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
915	1.013467.H61	Phê duyệt Phương án đưa tàu lặn vào hoạt động	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
916	1.013456.H61	Thủ tục cấp phép nhập khẩu di vật, cổ vật không nhằm mục đích kinh doanh cấp tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
917	1.013634.H61	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản	Doanh nghiệp	Đấu giá tài sản (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
918	2.001225.H61	Phê duyệt Trang thông tin đấu giá trực tuyến	Doanh nghiệp	Đấu giá tài sản (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
919	1.013635.H61	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản	Doanh nghiệp	Đấu giá tài sản (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
920	3.000412.H61	Công nhận người lao động có thu nhập thấp	Công dân Việt Nam	Giảm nghèo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
921	2.002750.H61	Công bố Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
922	3.000410.H61	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản không có người thừa kế	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý công sản (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
923	2.002739.H61	Sửa đổi, bổ sung giấy xác nhận thông báo phát hành trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng (địa phương)	Doanh nghiệp	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
924	1.013395.H61	Điều chỉnh danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp	Doanh nghiệp	Điện lực (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
925	1.013394.H61	Phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp	Doanh nghiệp	Điện lực (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
926	1.013419.H61	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Điện (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
927	1.013417.H61	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Điện (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
928	1.013411.H61	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Điện (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
929	1.013401.H61	Cấp giấy phép hoạt động phát điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Điện (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
930	1.013420.H61	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Điện (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
931	1.013421.H61	Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Điện (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
932	1.013418.H61	Cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Điện (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
933	1.013416.H61	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Điện (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
934	1.013412.H61	Cấp giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Điện (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
935	1.004508.H61	Cấp giấy xác nhận thông báo phát hành trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	Doanh nghiệp	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
936	1.001988.H61	Cấp lại giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	Doanh nghiệp	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
937	1.001976.H61	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng (địa phương)	Doanh nghiệp	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
938	2.002740.H61	Cấp lại giấy xác nhận thông báo phát hành trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng (địa phương)	Doanh nghiệp	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
939	2.002738.H61	Gia hạn giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng (địa phương)	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
940	1.002001.H61	Cấp giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng (địa phương)	Doanh nghiệp	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
941	2.002731.H61	Thủ tục chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Quản lý nhà nước về khu công nghiệp, khu kinh tế (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai
942	2.002732.H61	Thủ tục Chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Quản lý nhà nước về khu công nghiệp, khu kinh tế (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai
943	2.002728.H61	Thủ tục cấp/cấp lại Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Quản lý nhà nước về khu công nghiệp, khu kinh tế (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai
944	2.002729.H61	Thủ tục cấp/cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Quản lý nhà nước về khu công nghiệp, khu kinh tế (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai
945	1.013337.H61	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	An toàn, vệ sinh lao động (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
946	2.002726.H61	Thủ tục điều chỉnh mục tiêu hoạt động của dự án thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai
947	2.002725.H61	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai
948	2.002727.H61	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai
949	1.013338.H61	Xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài	Thi, tuyển sinh (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
950	1.013261.H61	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
951	1.013260.H61	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
952	1.013259.H61	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
953	3.000324.H61	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	Doanh nghiệp	Quản lý công sản (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai
954	3.000325.H61	Thanh toán chi phí liên quan đến xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	Doanh nghiệp	Quản lý công sản (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
955	3.000326.H61	Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại	Doanh nghiệp	Quản lý công sản (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
956	3.000327.H61	Giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý công sản (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
957	3.000328.H61	Điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	Doanh nghiệp	Quản lý công sản (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
958	1.000314.H61	Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
959	1.013277.H61	Chấp thuận đầu nối đối với trường hợp kết nối với đường bộ không có trong các quy hoạch	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
960	1.013276.H61	Chấp thuận bổ sung vị trí nút giao đầu nối vào đường cao tốc	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
961	1.013274.H61	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
962	1.013314.H61	Xác nhận về điều kiện diện tích bình quân nhà ở để đăng ký thường trú vào chỗ ở do thuê, mượn, ở nhờ; nhà ở, đất ở không có tranh chấp quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở, không thuộc địa điểm không được đăng ký thường trú mới	Công dân Việt Nam	Đăng ký, quản lý cư trú (Bộ Công an)	Cấp Xã	Công khai
963	1.013313.H61	Xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở	Công dân Việt Nam	Đăng ký, quản lý cư trú (Bộ Công an)	Cấp Xã	Công khai
964	3.000323.H61	Đăng ký giám sát việc giám hộ	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai
965	3.000322.H61	Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai
966	2.002711.H61	Thủ tục đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
967	2.002724.H61	Thủ tục đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
968	1.013227.H61	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
969	1.013233.H61	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyển/theo tuyển trong đô thị/tín ngưỡng, tôn giáo/tượng đài, tranh hoành tráng/sửa chữa, cải tạo/theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
970	1.013237.H61	Cấp mới chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
971	1.013228.H61	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
972	1.013235.H61	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyển/theo tuyển trong đô thị/tín ngưỡng, tôn giáo/tượng đài, tranh hoành tráng/sửa chữa, cải tạo/theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/dự án)	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
973	1.013217.H61	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Công khai
974	1.013229.H61	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ:	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
975	1.013238.H61	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
976	1.013225.H61	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
977	1.013236.H61	Cấp giấy phép xây dựng mới công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
978	1.013222.H61	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài..	Người nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
979	1.013232.H61	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
980	1.013230.H61	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
981	1.013226.H61	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
982	1.013231.H61	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
983	1.013224.H61	Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài..	Người nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
984	1.013219.H61	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Công khai
985	1.013234.H61	Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh;	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
986	1.013239.H61	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
987	1.001296.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đăng kiểm (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
988	1.001322.H61	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đăng kiểm (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
989	1.013110.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đăng kiểm (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
990	1.013105.H61	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đăng kiểm (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
991	1.001046.H61	Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
992	1.001396.H61	Cung cấp thuốc phóng xạ	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Dược phẩm (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
993	1.013061.H61	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
994	1.013040.H61	Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	Doanh nghiệp	Quản lý thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
995	1.000965.H61	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
996	1.000998.H61	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
997	1.013058.H61	Cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
998	1.004062.H61	Công bố cơ sở đủ điều kiện khảo nghiệm chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
999	1.004070.H61	Công bố cơ sở đủ điều kiện kiểm nghiệm chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
1000	1.009249.H61	Xét tặng giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông về công tác y dược cổ truyền	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Thi đua, khen thưởng (Bộ Y tế)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1001	1.013036.H61	Công bố cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiệm các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
1002	1.013035.H61	Thu hồi Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng đối với trường hợp nhân viên tiếp cận cộng đồng không tiếp tục tham gia thực hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1003	1.013037.H61	Hủy hồ sơ công bố đủ điều kiện điều trị nghiệm các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
1004	1.013034.H61	Cấp thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
1005	2.002676.H61	Thông báo phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đầu nối với hệ thống điện quốc gia	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Điện lực (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
1006	1.013005.H61	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đầu nối với hệ thống điện quốc gia	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Điện lực (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
1007	1.013004.H61	Cấp giấy chứng nhận đăng ký phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đầu nối với hệ thống điện quốc gia	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Điện lực (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
1008	1.012994.H61	Khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Tài chính đất đai (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1009	1.012996.H61	Thanh toán, xóa nợ tiền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân được ghi nợ	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Tài chính đất đai (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1010	1.012995.H61	Ghi nợ tiền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp được bố trí tái định cư	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Tài chính đất đai (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1011	1.012964.H61	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã	Công khai
1012	1.012963.H61	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục tiểu học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã	Công khai
1013	1.012959.H61	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1014	1.012958.H61	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1015	1.012988.H61	Giải thể trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục thường xuyên (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1016	3.000317.H61	Sáp nhập, chia, tách trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục thường xuyên (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1017	1.012960.H61	Điều chỉnh, bổ sung, gia hạn giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1018	3.000316.H61	Cho phép trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên hoạt động trở lại	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục thường xuyên (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1019	1.012944.H61	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1020	1.012955.H61	Sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1021	1.012956.H61	Giải thể trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1022	1.012954.H61	Cho phép trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục trở lại	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1023	3.000315.H61	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục thường xuyên (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1024	1.012953.H61	Cho phép trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1025	1.012993.H61	Đăng ký hành nghề công tác xã hội tại Việt Nam đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
1026	1.012990.H61	Cấp giấy xác nhận quá trình thực hành công tác xã hội	Công dân Việt Nam	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1027	1.012968.H61	Giải thể trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã	Công khai
1028	1.012962.H61	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã	Công khai
1029	1.012969.H61	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục thường xuyên (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã	Công khai
1030	1.012967.H61	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã	Công khai
1031	1.012961.H61	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã	Công khai
1032	1.012971.H61	Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã	Công khai
1033	1.012975.H61	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã	Công khai
1034	1.012972.H61	Cho phép cơ sở giáo dục mầm non độc lập hoạt động trở lại	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1035	1.012974.H61	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã	Công khai
1036	1.012965.H61	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã	Công khai
1037	1.012966.H61	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục trở lại	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã	Công khai
1038	1.012970.H61	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục thường xuyên (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã	Công khai
1039	1.012973.H61	Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã	Công khai
1040	3.000308.H61	Giải thể trung tâm học tập cộng đồng (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục thường xuyên (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã	Công khai
1041	3.000306.H61	Thành lập hoặc cho phép thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường trung học phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1042	3.000305.H61	Giải thể trường dành cho người khuyết tật (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1043	3.000304.H61	Sáp nhập, chia, tách trường dành cho người khuyết tật	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1044	3.000309.H61	Thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện các chương trình xóa mù chữ và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã	Công khai
1045	3.000307.H61	Sáp nhập, chia, tách trung tâm học tập cộng đồng	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục thường xuyên (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã	Công khai
1046	3.000301.H61	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường dành cho người khuyết tật	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1047	3.000299.H61	Sáp nhập, chia, tách trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1048	1.012947.H61	THỦ TỤC CHO PHÉP HỘI ĐẶT CHI NHÁNH HOẶC VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN (CẤP TỈNH).	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1049	1.012948.H61	THỦ TỤC CHO PHÉP HỘI HOẠT ĐỘNG TRỞ LẠI SAU KHI BỊ ĐÌNH CHỈ CÓ THỜI HẠN (CẤP TỈNH)	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1050	3.000303.H61	Cho phép trường dành cho người khuyết tật hoạt động giáo dục trở lại	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1051	3.000302.H61	Cho phép trường dành cho người khuyết tật hoạt động giáo dục	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1052	3.000300.H61	Giải thể trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1053	3.000298.H61	Cho phép trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao hoạt động giáo dục trở lại	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1054	3.000297.H61	Cho phép trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao hoạt động giáo dục	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1055	1.012945.H61	THỦ TỤC CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT HỘI (CẤP TỈNH).	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1056	1.012946.H61	THỦ TỤC HỘI TỰ GIẢI THỂ (CẤP TỈNH).	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1057	1.012929.H61	THỦ TỤC THÀNH LẬP HỘI (CẤP TỈNH).	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1058	1.012943.H61	THỦ TỤC THÔNG BÁO KẾT QUẢ ĐẠI HỘI VÀ PHÊ DUYỆT ĐỔI TÊN HỘI, PHÊ DUYỆT ĐIỀU LỆ HỘI (CẤP TỈNH)	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1059	1.012942.H61	THỦ TỤC BÁO CÁO TỔ CHỨC ĐẠI HỘI THÀNH LẬP, ĐẠI HỘI NHIỆM KỲ, ĐẠI HỘI BẤT THƯỜNG CỦA HỘI (CẤP TỈNH)	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1060	1.012927.H61	THỦ TỤC CÔNG NHẬN BAN VẬN ĐỘNG THÀNH LẬP HỘI (Cấp tỉnh).	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1061	1.012910.H61	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (trong trường hợp chứng chỉ cũ đã hết hạn hoặc gần hết hạn)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Kinh doanh bất động sản (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
1062	1.012907.H61	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (trong trường hợp chứng chỉ bị cháy, bị mất, bị rách, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng khác)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh bất động sản (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
1063	1.012906.H61	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh bất động sản (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
1064	1.012905.H61	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua	Doanh nghiệp	Kinh doanh bất động sản (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
1065	1.012896.H61	Cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội do Nhà nước đầu tư xây dựng bằng vốn đầu tư công	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
1066	1.012895.H61	Thẩm định giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội/nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân	Công dân Việt Nam	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
1067	1.012894.H61	Giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung của nhà ở cũ thuộc tài sản công	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
1068	1.012893.H61	Bán nhà ở cũ thuộc tài sản công	Cán bộ, công chức, viên chức	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
1069	1.012898.H61	Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp ký lại hợp đồng thuê	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1070	1.012904.H61	Đăng ký cấp quyền khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Kinh doanh bất động sản (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
1071	1.012897.H61	Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp nhận chuyển quyền thuê nhà ở	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1072	1.012892.H61	Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp chưa có hợp đồng thuê nhà ở	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
1073	1.012891.H61	Cho thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương	Cán bộ, công chức, viên chức	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
1074	1.012890.H61	Gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam của tổ chức, cá nhân nước ngoài	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
1075	1.012903.H61	Thông báo quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản đủ điều kiện chuyển nhượng cho cá nhân tự xây dựng nhà ở	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Kinh doanh bất động sản (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
1076	1.012902.H61	Cấp lại giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản (trong trường hợp thay đổi thông tin của sàn)	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Kinh doanh bất động sản (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
1077	1.012901.H61	Cấp lại giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản (trong trường hợp Giấy phép bị mất, bị rách, bị cháy, bị tiêu hủy, bị hỏng)	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Kinh doanh bất động sản (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
1078	1.012900.H61	Cấp giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Kinh doanh bất động sản (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1079	1.012887.H61	Đề xuất cơ chế ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 198 của Luật Nhà ở 2023	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
1080	1.012886.H61	Điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư làm chủ đầu tư đối với dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư không bằng nguồn vốn đầu tư công	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
1081	1.012884.H61	Thông báo đơn vị đủ điều kiện quản lý vận hành nhà chung cư đối với trường hợp nộp hồ sơ tại Sở Xây dựng	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
1082	1.012883.H61	Chuyển đổi công năng nhà ở đối với nhà ở xây dựng trong dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
1083	1.012882.H61	Thông báo đủ điều kiện được huy động vốn thông qua việc góp vốn, hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh, liên doanh, liên kết của các tổ chức và cá nhân để phát triển nhà ở	Công dân Việt Nam	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
1084	1.012888.H61	Công nhận Ban quản trị nhà chung cư	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	Cấp Xã	Công khai
1085	1.012885.H61	Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư làm chủ đầu tư đối với dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư không bằng nguồn vốn đầu tư công	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1086	2.002668.H61	Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Cấp Xã	Công khai
1087	3.000291.H61	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý công sản (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1088	1.011671.H61	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1089	2.002667.H61	Đăng ký lại chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của công ty nhà nước và công ty con chưa chuyển đổi	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Hợp tác xã	Chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1090	2.002665.H61	Chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Hợp tác xã	Chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai
1091	2.002666.H61	Chuyển đổi công ty con chưa chuyển đổi thành công ty TNHH MTV	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai
1092	1.012837.H61	Phê duyệt hỗ trợ kinh phí đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1093	1.012836.H61	Hỗ trợ chi phí về vật tư phối giống nhân tạo gia súc gồm tinh đông lạnh, Nitor lỏng, găng tay và dụng cụ dẫn tinh để phối giống cho trâu, bò cái; chi phí về liều tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái, công cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
1094	1.012835.H61	Đề nghị thanh toán kinh phí hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1095	1.012834.H61	Quyết định hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1096	1.012833.H61	Quyết định hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1097	1.012832.H61	Đề xuất hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Hợp tác xã	Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1098	1.012812.H61	Hòa giải tranh chấp đất đai	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
1099	1.012818.H61	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
1100	1.012796.H61	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
1101	1.012817.H61	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	Công dân Việt Nam	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
1102	1.012789.H61	Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai.	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1103	1.012783.H61	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1104	1.012782.H61	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	Công dân Việt Nam	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1105	1.012787.H61	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1106	1.012785.H61	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1107	1.012791.H61	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1108	1.012790.H61	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1109	1.012786.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1110	1.012784.H61	Tách thửa hoặc hợp thửa đất.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1111	1.012793.H61	Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	Doanh nghiệp	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1112	1.012805.H61	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân cấp tỉnh	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1113	1.012821.H61	Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1114	1.012781.H61	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1115	1.012766.H61	Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1116	1.012756.H61	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý.	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1117	1.012753.H61	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1118	1.012735.H61	Hiệp thương giá	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý giá (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1119	1.012744.H61	Điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý giá (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1120	2.002641.H61	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai
1121	2.002649.H61	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Công dân Việt Nam; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai
1122	2.002640.H61	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai
1123	2.002648.H61	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Công dân Việt Nam; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai
1124	2.002636.H61	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1125	2.002635.H61	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai
1126	2.002639.H61	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai
1127	2.002637.H61	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai
1128	2.002643.H61	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Công dân Việt Nam; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai
1129	2.002642.H61	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai
1130	2.002638.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1131	1.012639.H61	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ TỰ GIẢI THỂ CỦA TỔ CHỨC TÔN GIÁO CÓ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG Ở MỘT TỈNH THEO QUY ĐỊNH CỦA HIẾN CHƯƠNG (CẤP TỈNH)	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1132	1.012607.H61	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỦA TỔ CHỨC TÔN GIÁO, TỔ CHỨC TÔN GIÁO TRỰC THUỘC, TỔ CHỨC ĐƯỢC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO CÓ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG Ở NHIỀU XÃ THUỘC MỘT TỈNH (CẤP TỈNH)	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1133	1.012606.H61	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ TỔ CHỨC CUỘC LỄ NGOÀI CƠ SỞ TÔN GIÁO, ĐỊA ĐIỂM HỢP PHÁP ĐÃ ĐĂNG KÝ CÓ QUY MÔ TỔ CHỨC Ở NHIỀU XÃ THUỘC MỘT TỈNH HOẶC Ở NHIỀU TỈNH (CẤP TỈNH)	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1134	1.012645.H61	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI TÊN CỦA TỔ CHỨC TÔN GIÁO, TỔ CHỨC TÔN GIÁO TRỰC THUỘC CÓ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG Ở MỘT TỈNH (CẤP TỈNH)	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1135	1.012584.H61	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG TRONG ĐỊA BÀN MỘT XÃ (CẤP XÃ)	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Cấp Xã	Công khai
1136	1.012582.H61	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG ĐẾN ĐỊA BÀN XÃ KHÁC (CẤP XÃ)	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1137	1.012656.H61	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG CỦA NGƯỜI NƯỚC NGOÀI CƯ TRÚ HỢP PHÁP TẠI VIỆT NAM TRONG ĐỊA BÀN MỘT TỈNH (CẤP TỈNH)	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1138	1.012659.H61	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ THUYỀN CHUYỂN CHỨC SẮC, CHỨC VIỆC, NHÀ TU HÀNH LÀ NGƯỜI ĐANG BỊ BUỘC TỘI HOẶC CHƯA ĐƯỢC XOÁ ÁN TÍCH (CẤP TỈNH)	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1139	1.012657.H61	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA NHÓM SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG CỦA NGƯỜI NƯỚC NGOÀI CƯ TRÚ HỢP PHÁP TẠI VIỆT NAM (CẤP TỈNH)	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1140	1.012585.H61	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA NHÓM SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG (CẤP XÃ)	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Cấp Xã	Công khai
1141	1.012664.H61	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ SỬA ĐỔI HIẾN CHƯƠNG CỦA TỔ CHỨC TÔN GIÁO CÓ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG Ở MỘT TỈNH (CẤP TỈNH)	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1142	1.012590.H61	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG (CẤP XÃ)	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Cấp Xã	Công khai
1143	1.012629.H61	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ NGƯỜI ĐƯỢC BỔ NHIỆM, BẦU CỬ, SUY CỬ LÀM CHỨC VIỆC ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG HỢP QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 2 ĐIỀU 34 CỦA LUẬT TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO (CẤP TỈNH)	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1144	1.012628.H61	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ NGƯỜI ĐƯỢC BỔ NHIỆM, BẦU CỬ, SUY CỬ LÀM CHỨC VIỆC CỦA TỔ CHỨC ĐƯỢC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO CÓ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG Ở MỘT TỈNH (CẤP TỈNH)	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1145	1.012616.H61	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ MỞ LỚP BỒI DƯỠNG VỀ TÔN GIÁO CHO NGƯỜI CHUYÊN HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO (CẤP TỈNH)	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1146	1.012592.H61	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TÍN NGƯỠNG (CẤP XÃ)	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Cấp Xã	Công khai
1147	1.012591.H61	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ BỔ SUNG HOẠT ĐỘNG TÍN NGƯỠNG (CẤP XÃ)	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Cấp Xã	Công khai
1148	1.012653.H61	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG CỦA NGƯỜI NƯỚC NGOÀI CƯ TRÚ HỢP PHÁP TẠI VIỆT NAM ĐẾN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁC (CẤP TỈNH)	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1149	1.012661.H61	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP, CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT TỔ CHỨC TÔN GIÁO TRỰC THUỘC CÓ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG Ở MỘT TỈNH (CẤP TỈNH)	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1150	1.012658.H61	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG CỦA NGƯỜI NƯỚC NGOÀI CƯ TRÚ HỢP PHÁP TẠI VIỆT NAM (CẤP TỈNH)	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1151	1.012648.H61	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ MỜI TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI VÀO VIỆT NAM THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO Ở MỘT TỈNH (CẤP TỈNH)	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1152	1.012646.H61	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ MỜI CHỨC SẮC, NHÀ TU HÀNH LÀ NGƯỜI NƯỚC NGOÀI ĐẾN GIẢNG ĐẠO CHO TỔ CHỨC ĐƯỢC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO CÓ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG Ở MỘT TỈNH (CẤP TỈNH)	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1153	1.012605.H61	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ GIẢNG ĐẠO NGOÀI ĐỊA BÀN PHỤ TRÁCH, CƠ SỞ TÔN GIÁO, ĐỊA ĐIỂM HỢP PHÁP ĐÃ ĐĂNG KÝ CÓ QUY MÔ TỔ CHỨC Ở NHIỀU XÃ THUỘC MỘT TỈNH HOẶC Ở NHIỀU TỈNH (CẤP TỈNH)	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1154	1.012637.H61	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ GIẢI THỂ TỔ CHỨC TÔN GIÁO TRỰC THUỘC CÓ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG Ở MỘT TỈNH THEO QUY ĐỊNH CỦA HIẾN CHƯƠNG CỦA TỔ CHỨC (CẤP TỈNH)	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1155	1.012672.H61	Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh (Cấp Tỉnh)	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1156	1.012641.H61	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ CẤP ĐĂNG KÝ PHÁP NHÂN PHI THƯƠNG MẠI CHO TỔ CHỨC TÔN GIÁO TRỰC THUỘC CÓ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG Ở MỘT TỈNH (CẤP TỈNH)	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1157	1.012632.H61	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO CHO TỔ CHỨC CÓ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG Ở MỘT TỈNH (CẤP TỈNH)	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1158	1.012569.H61	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ	Doanh nghiệp	Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý (Bộ Công Thương)	Cấp Xã	Công khai
1159	1.012567.H61	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý	Doanh nghiệp	Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
1160	1.012568.H61	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý	Doanh nghiệp	Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý (Bộ Công Thương)	Cấp Xã	Công khai
1161	2.002625.H61	Công bố khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1162	2.002624.H61	Chấp thuận đề xuất thực hiện nạo vét đường thủy nội địa địa phương	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
1163	1.012533.H61	Tuyển chọn Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự	Công dân Việt Nam	Tổ chức, cán bộ (Bộ Công an)	Cấp Xã	Công khai
1164	1.012537.H61	Giải quyết chế độ, chính sách cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ	Công dân Việt Nam	Chính sách (Bộ Công an)	Cấp Xã	Công khai
1165	1.012538.H61	Giải quyết chế độ, chính sách cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, chết khi thực hiện nhiệm vụ	Công dân Việt Nam	Chính sách (Bộ Công an)	Cấp Xã	Công khai
1166	1.012507.H61	Cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu	Công dân Việt Nam	Đấu thầu (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1167	1.012501.H61	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1168	1.012503.H61	Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1169	1.012504.H61	Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1170	1.012500.H61	Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước.	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1171	2.002620.H61	Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (Bộ Công Thương)	Cấp Xã	Công khai
1172	2.002616.H61	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1173	2.002617.H61	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa do bị mất, bị hỏng	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1174	2.002615.H61	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1175	1.001623.H61	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo và thay đổi địa điểm đào tạo	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1176	1.012471.H61	Xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ tại Hội đồng cấp tỉnh	Công dân Việt Nam	Nghề thủ công mỹ nghệ (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
1177	1.012427.H61	Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp	Doanh nghiệp; Hợp tác xã	Cụm Công nghiệp (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1178	1.012415.H61	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 1, 2 và khoản 3 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Y Dược cổ truyền (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
1179	1.012416.H61	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 4, 5 và khoản 6 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Y Dược cổ truyền (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
1180	1.012418.H61	Cấp giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Y Dược cổ truyền (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
1181	1.012417.H61	Cấp lại giấy chứng nhận lương y	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Y Dược cổ truyền (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1182	1.012419.H61	Cấp lại giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Y Dược cổ truyền (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
1183	1.012300.H61	Thủ tục xét tuyển Viên chức (85/2023/NĐ-CP)	Công dân Việt Nam	Công chức, viên chức (Bộ Nội vụ)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1184	1.012301.H61	Thủ tục tiếp nhận vào viên chức không giữ chức vụ quản lý	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức	Công chức, viên chức (Bộ Nội vụ)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1185	1.012299.H61	Thủ tục thi tuyển Viên Chức (Nghị định số 85/2023/NĐ-CP)	Công dân Việt Nam	Công chức, viên chức (Bộ Nội vụ)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1186	2.002605.H61	Sửa đổi giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam.	Tổ chức nước ngoài	Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
1187	2.002607.H61	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam.	Tổ chức nước ngoài	Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
1188	2.002608.H61	Chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam.	Tổ chức nước ngoài	Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
1189	2.002606.H61	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam.	Tổ chức nước ngoài	Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1190	2.002604.H61	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam.	Tổ chức nước ngoài	Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
1191	1.012353.H61	Thủ tục xác định dự án đầu tư có hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ)	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1192	2.002603.H61	Công bố dự án đầu tư kinh doanh (gồm dự án đầu tư có sử dụng đất) đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất (cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai
1193	3.000257.H61	Xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Quản lý công sản (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTTC	Tên TTTC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1194	3.000256.H61	Chuyển giao công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do chủ đầu tư phải bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Quản lý công sản (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai
1195	1.012290.H61	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Khám bệnh, chữa bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1196	1.012289.H61	Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Khám bệnh, chữa bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1197	1.012262.H61	Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Khám bệnh, chữa bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1198	1.012260.H61	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Khám bệnh, chữa bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
1199	1.012278.H61	Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Khám bệnh, chữa bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1200	1.012276.H61	Thu hồi giấy phép hành nghề đối với trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Khám bệnh, chữa bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
1201	1.012292.H61	Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Khám bệnh, chữa bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1202	1.012291.H61	Gia hạn giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Khám bệnh, chữa bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1203	1.012261.H61	Đề nghị thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Khám bệnh, chữa bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
1204	1.012258.H61	Cho phép người nước ngoài vào Việt Nam chuyển giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có thực hành khám bệnh, chữa bệnh	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Khám bệnh, chữa bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Công khai
1205	1.012257.H61	Cho phép tổ chức hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Khám bệnh, chữa bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1206	1.012281.H61	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Khám bệnh, chữa bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Công khai
1207	1.012280.H61	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Khám bệnh, chữa bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1208	1.012279.H61	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Khám bệnh, chữa bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1209	1.012271.H61	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Khám bệnh, chữa bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1210	1.012256.H61	Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Khám bệnh, chữa bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
1211	1.012275.H61	Đăng ký hành nghề	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Khám bệnh, chữa bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
1212	1.012273.H61	Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Khám bệnh, chữa bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
1213	1.012272.H61	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Khám bệnh, chữa bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
1214	2.002593.H61	Đề nghị đánh giá, công nhận Đơn vị học tập cấp tỉnh	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1215	1.001091.H61	Thủ tục gia hạn Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Hợp tác quốc tế (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1216	1.001082.H61	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hợp tác quốc tế (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1217	1.006412.H61	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Hợp tác quốc tế (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1218	1.012223.H61	Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín	Công dân Việt Nam	Công tác dân tộc (Dân tộc và Tôn giáo)	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1219	1.012222.H61	Công nhận người có uy tín	Công dân Việt Nam	Công tác dân tộc (Dân tộc và Tôn giáo)	Cấp Xã	Công khai
1220	1.012091.H61	Đề nghị việc sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Lao động, tiền lương và bảo hiểm xã hội (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1221	1.012085.H61	Thủ tục hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc theo đơn đề nghị	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Gia đình (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Xã	Công khai
1222	1.012081.H61	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Gia đình (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1223	1.012082.H61	Thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Gia đình (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1224	1.012084.H61	Thủ tục cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo đề nghị của cơ quan, tổ chức cá nhân	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Gia đình (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Xã	Công khai
1225	1.012080.H61	Cấp lần đầu Giấy chứng nhận đăng ký thành lập của cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Gia đình (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1226	1.011999.H61	Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1227	1.012000.H61	Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1228	1.012002.H61	Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	Công dân Việt Nam	Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1229	1.012004.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1230	1.012003.H61	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1231	1.012001.H61	Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	Công dân Việt Nam	Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1232	2.001944.H61	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	Công dân Việt Nam	Trẻ em (Bộ Y tế)	Cấp Xã	Công khai
1233	2.001947.H61	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Trẻ em (Bộ Y tế)	Cấp Xã	Công khai
1234	1.004941.H61	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	Công dân Việt Nam	Trẻ em (Bộ Y tế)	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1235	2.001942.H61	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Trẻ em (Bộ Y tế)	Cấp Xã	Công khai
1236	1.004944.H61	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Trẻ em (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1237	1.004946.H61	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	Công dân Việt Nam	Trẻ em (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1238	1.011939.H61	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp (cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1239	1.011938.H61	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp (cấp tỉnh)	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1240	1.011937.H61	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp (cấp tỉnh)	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1241	1.011815.H61	(Cấp tỉnh) Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1242	1.011814.H61	(Cấp tỉnh) Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1243	1.011816.H61	(Cấp tỉnh) Thủ tục hỗ trợ kinh phí hoặc mua công nghệ được tổ chức, cá nhân trong nước tạo ra từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để sản xuất sản phẩm quốc gia, trọng điểm, chủ lực	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1244	1.011812.H61	(Cấp tỉnh) Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1245	3.000242.H61	Cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC tại địa phương	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức	Quản lý xuất nhập cảnh (Bộ Công an)	Cấp Tỉnh	Công khai
1246	1.011675.H61	Miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở địa phương	Cán bộ, công chức, viên chức	Giám định tư pháp (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
1247	1.001216.H61	Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp cấp tỉnh	Doanh nghiệp	Giám định tư pháp (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1248	1.004237.H61	Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường (cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tổng hợp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1249	2.002548.H61	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1250	2.002546.H61	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1251	2.002544.H61	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1252	1.011647.H61	Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng cao	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Khoa học và Công nghệ (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1253	1.011608.000.00.00.H61	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm	Công dân Việt Nam	Giảm nghèo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
1254	1.011607.000.00.00.H61	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm	Công dân Việt Nam	Giảm nghèo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
1255	1.011606.000.00.00.H61	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm	Công dân Việt Nam	Giảm nghèo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
1256	1.011609.000.00.00.H61	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	Công dân Việt Nam	Giảm nghèo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
1257	1.011518.000.00.00.H61	Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước .	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1258	1.011479.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu)	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thú y (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1259	1.011478.000.00.00.H61	Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu)	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thú y (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1260	1.011477.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu)	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thú y (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1261	1.011475.000.00.00.H61	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu)	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thú y (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1262	1.001376.000.00.00.H61	Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” (đối với Hội đồng cấp cơ sở tại địa phương)	Công dân Việt Nam	Thi đua – Khen thưởng (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1263	1.000871.000.00.00.H61	Thủ tục xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật	Công dân Việt Nam	Thi đua – Khen thưởng (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1264	1.001108.000.00.00.H61	Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” (đối với Hội đồng cấp cơ sở tại địa phương)	Công dân Việt Nam	Thi đua – Khen thưởng (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1265	1.000564.000.00.00.H61	Thủ tục xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật	Công dân Việt Nam	Thi đua – Khen thưởng (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1266	1.000971.000.00.00.H61	Thủ tục xét tặng danh hiệu Nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể	Công dân Việt Nam	Thi đua – Khen thưởng (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1267	1.001032.000.00.00.H61	Thủ tục xét tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể	Công dân Việt Nam	Thi đua – Khen thưởng (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1268	1.000963.000.00.00.H61	Thủ tục cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	Doanh nghiệp; Hợp tác xã	Văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1269	1.001029.000.00.00.H61	Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	Doanh nghiệp; Hợp tác xã	Văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1270	1.011454.000.00.00.H61	Thủ tục cấp Giấy phép phân loại phim (thẩm quyền của ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Điện ảnh (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1271	1.011443.000.00.00.H61	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đăng ký biện pháp bảo đảm (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1272	1.011444.000.00.00.H61	Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đăng ký biện pháp bảo đảm (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1273	1.011442.000.00.00.H61	Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đăng ký biện pháp bảo đảm (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1274	1.011441.000.00.00.H61	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đăng ký biện pháp bảo đảm (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1275	1.011445.000.00.00.H61	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đăng ký biện pháp bảo đảm (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1276	2.002516.000.00.00.H61	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1277	2.000950.000.00.00.H61	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải (cấp xã)	Công dân Việt Nam	Hòa giải ở cơ sở (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai
1278	1.002211.000.00.00.H61	Thủ tục công nhận hòa giải viên (cấp xã)	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hòa giải ở cơ sở (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1279	2.000424.000.00.00.H61	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hòa giải ở cơ sở (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai
1280	2.001021.000.00.00.H61	Giải thể doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100 phần trăm vốn điều lệ (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai
1281	1.002395.000.00.00.H61	Tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)	Doanh nghiệp	Thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100 phần trăm vốn điều lệ (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai
1282	2.001025.000.00.00.H61	Chia, tách doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100 phần trăm vốn điều lệ (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai
1283	2.001061.000.00.00.H61	Hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100 phần trăm vốn điều lệ (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1284	2.000529.000.00.00.H61	Thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100 phần trăm vốn điều lệ (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai
1285	2.001999.000.00.00.H61	Thủ tục hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai
1286	2.002418.000.00.00.H61	Hỗ trợ tư vấn, công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1287	1.010941.000.00.00.H61	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện	Công dân Việt Nam	Phòng, chống tệ nạn xã hội (Bộ Y tế)	Cấp Xã	Công khai
1288	1.010940.000.00.00.H61	Công bố cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phòng, chống tệ nạn xã hội (Bộ Y tế)	Cấp Xã	Công khai
1289	1.010939.000.00.00.H61	Công bố lại tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phòng, chống tệ nạn xã hội (Bộ Y tế)	Cấp Xã	Công khai
1290	1.010938.000.00.00.H61	Công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phòng, chống tệ nạn xã hội (Bộ Y tế)	Cấp Xã	Công khai
1291	1.010937.000.00.00.H61	Thu hồi Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy trong trường hợp cơ sở cai nghiện có văn bản đề nghị dừng hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phòng, chống tệ nạn xã hội (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
1292	1.010936.000.00.00.H61	Cấp lại giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phòng, chống tệ nạn xã hội (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1293	1.010935.000.00.00.H61	Cấp giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện.	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phòng, chống tệ nạn xã hội (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
1294	1.010927.000.00.00.H61	Thành lập phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục nghề nghiệp (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1295	1.010928.000.00.00.H61	Chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài của trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục nghề nghiệp (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1296	1.010902.000.00.00.H61	Sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính (cấp Tỉnh)	Doanh nghiệp	Bưu chính (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1297	3.000160.000.00.00.H61	Phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Kiểm lâm (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1298	2.002483.000.00.00.H61	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài	Người nước ngoài	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã	Công khai
1299	2.002481.000.00.00.H61	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở.	Công dân Việt Nam	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã	Công khai
1300	2.002478.000.00.00.H61	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông.	Công dân Việt Nam	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1301	2.002479.000.00.00.H61	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông Việt Nam về nước	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1302	2.002480.000.00.00.H61	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông người nước ngoài	Người nước ngoài	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1303	2.002482.000.00.00.H61	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã	Công khai
1304	1.010811.000.00.00.H61	Cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1305	1.010826.000.00.00.H61	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1306	1.010812.000.00.00.H61	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1307	1.010804.000.00.00.H61	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1308	1.010802.000.00.00.H61	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1309	1.010808.000.00.00.H61	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1310	1.010822.000.00.00.H61	Giải quyết phụ cấp đặc biệt hằng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1311	1.010823.000.00.00.H61	Hưởng lại chế độ ưu đãi	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1312	1.010824.000.00.00.H61	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1313	1.010807.000.00.00.H61	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1314	1.010829.000.00.00.H61	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1315	1.010827.000.00.00.H61	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1316	1.010813.000.00.00.H61	Đưa người có công đối với trường hợp đang được nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tính quản lý về nuôi dưỡng tại gia đình	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1317	1.010809.000.00.00.H61	Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1318	1.010821.000.00.00.H61	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1319	1.010820.000.00.00.H61	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng.	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1320	1.010819.000.00.00.H61	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1321	1.010805.000.00.00.H61	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1322	1.010803.000.00.00.H61	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1323	1.010828.000.00.00.H61	Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1324	1.010810.000.00.00.H61	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1325	1.010806.000.00.00.H61	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1326	1.010817.000.00.00.H61	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1327	1.010818.000.00.00.H61	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1328	1.010815.000.00.00.H61	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng.	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1329	1.010816.000.00.00.H61	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1330	1.010830.000.00.00.H61	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1331	1.010831.000.00.00.H61	Cấp giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh.	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1332	1.010833.000.00.00.H61	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Xã	Công khai
1333	1.010814.000.00.00.H61	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1334	1.010825.000.00.00.H61	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ.	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1335	1.010801.000.00.00.H61	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1336	1.010735.000.00.00.H61	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP) (cấp tỉnh) (1.010735)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã; Tổ chức Đảng; Đảng viên	Môi trường (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1337	1.010733.000.00.00.H61	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (Cấp tỉnh) (1.010733)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã; Tổ chức Đảng; Đảng viên	Môi trường (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1338	1.010730.000.00.00.H61	Cấp lại giấy phép môi trường (cấp Tỉnh) (1.010730)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã; Tổ chức Đảng; Đảng viên	Môi trường (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1339	1.010727.000.00.00.H61	Cấp giấy phép môi trường (cấp Tỉnh) (1.010727)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã; Tổ chức Đảng; Đảng viên	Môi trường (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1340	1.010729.000.00.00.H61	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (cấp Tỉnh) (1.010729)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã; Tổ chức Đảng; Đảng viên	Môi trường (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1341	1.010736.000.00.00.H61	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường (cấp xã) (1.010736)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Môi trường (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
1342	1.010696.000.00.00.H61	Cấp Giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
1343	1.002861.000.00.00.H61	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1344	1.010707.000.00.00.H61	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
1345	3.000198.000.00.00.H61	Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1346	1.001577.000.00.00.H61	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
1347	1.010596.000.00.00.H61	Thôi công nhận hiệu trường trường trung cấp tư thực	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06) (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1348	1.010595.000.00.00.H61	Công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực.	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06) (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1349	1.010594.000.00.00.H61	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng quản trị trường trung cấp tư thực; chấm dứt hoạt động hội đồng quản trị	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06) (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1350	1.010593.000.00.00.H61	Công nhận hội đồng quản trị trường trung cấp tư thực	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06) (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1351	2.001088.000.00.00.H61	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Dân số, Bà mẹ - Trẻ em (Bộ Y tế)	Cấp Xã	Công khai
1352	2.002253.000.00.00.H61	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1353	1.010092.000.00.00.H61	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	Công dân Việt Nam	Quản lý Đê điều và Phòng, chống thiên tai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1354	1.010091.000.00.00.H61	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	Công dân Việt Nam	Quản lý Điều điều và Phòng, chống thiên tai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
1355	1.010026.000.00.00.H61	Thông báo thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân, thông báo thay đổi người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn là tổ chức, cổ đông là tổ chức nước ngoài	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1356	1.010029.000.00.00.H61	Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1357	1.010010.000.00.00.H61	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp; thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1358	1.003702.000.00.00.H61	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	Công dân Việt Nam	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1359	3.000182.000.00.00.H61	Tuyển sinh trung học cơ sở	Công dân Việt Nam	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã	Công khai
1360	2.001806.000.00.00.H61	Xét tuyển học sinh vào trường dự bị đại học	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Thi, tuyển sinh (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Công khai
1361	1.002982.000.00.00.H61	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người	Công dân Việt Nam	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1362	1.009002.000.00.00.H61	Đăng ký hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt đối với sinh viên học các ngành đào tạo giáo viên tại các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng được phép đào tạo giáo viên	Công dân Việt Nam	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Công khai
1363	1.000729.000.00.00.H61	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1364	3.000181.000.00.00.H61	Tuyển sinh trung học phổ thông	Công dân Việt Nam	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1365	1.009456.000.00.00.H61	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1366	1.009283.000.00.00.H61	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động theo quyết định của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài hoặc tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam chấm dứt hoạt động ở nước ngoài (cấp tỉnh)	Tổ chức nước ngoài	Hòa giải thương mại (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1367	2.001277.000.00.00.H61	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1368	1.009771.000.00.00.H61	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1369	1.009770.000.00.00.H61	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền Ban Quản lý	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai
1370	1.009760.000.00.00.H61	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (Ban Quản lý thực hiện)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai
1371	1.009775.000.00.00.H61	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (Ban Quản lý thực hiện)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1372	1.009776.000.00.00.H61	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (BQL)	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai
1373	1.009773.000.00.00.H61	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (BQL)	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai
1374	1.009777.000.00.00.H61	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (BQL)	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai
1375	1.009774.000.00.00.H61	Thủ tục cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (BQL)	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1376	1.009756.000.00.00.H61	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Ban Quản lý thực hiện)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai
1377	1.009759.000.00.00.H61	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai
1378	1.009748.000.00.00.H61	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1379	1.009772.000.00.00.H61	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai
1380	1.009671.000.00.00.H61	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai
1381	1.009661.000.00.00.H61	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1382	1.009659.000.00.00.H61	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai
1383	1.009736.000.00.00.H61	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	Người nước ngoài; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai
1384	1.009662.000.00.00.H61	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai
1385	1.009665.000.00.00.H61	Thủ tục cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1386	1.009664.000.00.00.H61	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Sở Tài chính thực hiện)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai
1387	1.009647.000.00.00.H61	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (Sở Tài chính thực hiện)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai
1388	1.009646.000.00.00.H61	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1389	1.009645.000.00.00.H61	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai
1390	1.009731.000.00.00.H61	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	Người nước ngoài; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai
1391	1.009729.000.00.00.H61	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (Sở Tài chính thực hiện)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1392	1.009644.000.00.00.H61	Thủ tục điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai
1393	1.009642.000.00.00.H61	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai
1394	1.009832.000.00.00.H61	Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp cấp tỉnh	Công dân Việt Nam	Giám định tư pháp (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1395	1.009491.000.00.00.H61	Trình tự chuẩn bị dự án đầu tư do nhà đầu tư đề xuất (cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1396	1.009492.000.00.00.H61	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, phê duyệt dự án, điều chỉnh dự án áp dụng loại hợp đồng BT không yêu cầu thanh toán (cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai
1397	1.005095.000.00.00.H61	Phúc khảo bài thi tốt nghiệp trung học phổ thông	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Thi, tuyển sinh (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1398	1.005142.000.00.00.H61	Đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Thi, tuyển sinh (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1399	1.005098.000.00.00.H61	Xét đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Thi, tuyển sinh (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1400	2.001998.000.00.00.H61	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1401	2.002001.000.00.00.H61	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
1402	1.009794.000.00.00.H61	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý chất lượng công trình xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1403	1.009566.000.00.00.H61	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với mỹ phẩm sản xuất trong nước để xuất khẩu	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Mỹ phẩm (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
1404	1.000464.000.00.00.H61	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Lao động, tiền lương (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1405	1.000448.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Lao động, tiền lương (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1406	1.000479.000.00.00.H61	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Lao động, tiền lương (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1407	1.000436.000.00.00.H61	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Lao động, tiền lương (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1408	1.009467.000.00.00.H61	Thay đổi Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể, đại diện Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch, thời gian hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể.	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Lao động, tiền lương (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1409	1.009466.000.00.00.H61	Thành lập Hội đồng thương lượng tập thể	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Lao động, tiền lương (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1410	1.000414.000.00.00.H61	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Lao động, tiền lương (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1411	1.005090.000.00.00.H61	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú	Công dân Việt Nam	Thi, tuyển sinh (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1412	1.009478.000.00.00.H61	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Khoa học và Công nghệ (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1413	1.009407.000.00.00.H61	Công bố đáp ứng tiêu chuẩn chế biến, bào chế thuốc cổ truyền đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền trực thuộc quản lý của Sở Y tế	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Y Dược cổ truyền (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1414	1.009464.000.00.00.H61	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1415	1.009463.000.00.00.H61	Thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1416	1.009460.000.00.00.H61	Công bố đóng luồng đường thủy nội địa khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1417	1.009455.000.00.00.H61	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1418	1.009453.000.00.00.H61	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Xã	Công khai
1419	1.009461.000.00.00.H61	Thông báo luồng đường thủy nội địa chuyên dùng	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1420	1.009451.000.00.00.H61	Thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa đối với công trình xây dựng, hoạt động trên đường thủy nội địa	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1421	1.009449.000.00.00.H61	Công bố hoạt động khu neo đậu	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1422	1.009448.000.00.00.H61	Thiết lập khu neo đậu	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1423	1.009447.000.00.00.H61	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1424	1.009445.000.00.00.H61	Thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1425	1.009465.000.00.00.H61	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1426	1.009462.000.00.00.H61	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1427	1.009459.000.00.00.H61	Công bố mở luồng chuyên dùng nối với luồng quốc gia, luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1428	1.009458.000.00.00.H61	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa trường hợp không còn nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1429	1.009454.000.00.00.H61	Công bố hoạt động bến thủy nội địa	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1430	1.009452.000.00.00.H61	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Xã	Công khai
1431	1.009450.000.00.00.H61	Công bố đóng khu neo đậu	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1432	1.009446.000.00.00.H61	Công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trong trường hợp bến thủy nội địa có quy mô, thông số kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy nội địa	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1433	1.009444.000.00.00.H61	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1434	1.009443.000.00.00.H61	Đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1435	1.009442.000.00.00.H61	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1436	1.000167.000.00.00.H61	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06) (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1437	1.000482.000.00.00.H61	Công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06) (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1438	1.000509.000.00.00.H61	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06) (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1439	1.000389.000.00.00.H61	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06) (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1440	2.000189.000.00.00.H61	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06) (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1441	1.000138.000.00.00.H61	Chia, tách, sáp nhập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06) (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1442	1.000154.000.00.00.H61	Cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06) (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1443	1.000553.000.00.00.H61	Giải thể trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06) (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1444	1.000530.000.00.00.H61	Đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06) (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1445	2.002363.000.00.00.H61	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Công dân Việt Nam	Nuôi con nuôi (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1446	1.004878.000.00.00.H61	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha dượng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Nuôi con nuôi (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1447	1.003976.000.00.00.H61	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng	Người nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Nuôi con nuôi (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1448	1.009284.000.00.00.H61	Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc	Công dân Việt Nam	Hòa giải thương mại (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1449	1.009394.000.00.00.H61	Đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển	Công dân Việt Nam	Thi, tuyển sinh (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1450	1.009403.000.00.00.H61	Thủ tục ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu	Công dân Việt Nam	Nghệ thuật biểu diễn (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1451	1.009398.000.00.00.H61	Thủ tục tổ chức cuộc thi, liên hoan trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp toàn quốc và quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Nghệ thuật biểu diễn (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1452	1.009399.000.00.00.H61	Thủ tục tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Nghệ thuật biểu diễn (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1453	1.009397.000.00.00.H61	Thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Nghệ thuật biểu diễn (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1454	2.001850.000.00.00.H61	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1455	1.009386.000.00.00.H61	Vấn bản chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Báo chí (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1456	1.009374.000.00.00.H61	Cấp giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Báo chí (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1457	2.002307.000.00.00.H61	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1458	1.001257.000.00.00.H61	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1459	2.002308.000.00.00.H61	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1460	1.008993.000.00.00.H61	Thủ tục chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	Người nước ngoài	Kiến trúc (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1461	1.008992.000.00.00.H61	Thủ tục công nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	Người nước ngoài	Kiến trúc (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
1462	1.008991.000.00.00.H61	Thủ tục gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Kiến trúc (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
1463	1.008990.000.00.00.H61	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Kiến trúc (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
1464	1.008989.000.00.00.H61	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc (do chứng chỉ hành nghề bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi thông tin cá nhân được ghi trong chứng chỉ hành nghề kiến trúc).	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Kiến trúc (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
1465	1.008891.000.00.00.H61	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Kiến trúc (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
1466	2.000111.000.00.00.H61	Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	An toàn, vệ sinh lao động (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1467	2.002343.000.00.00.H61	Hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	An toàn, vệ sinh lao động (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1468	2.002342.000.00.00.H61	Giải quyết chế độ cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp, gồm: Chi phí giám định thương tật, bệnh tật; trợ cấp một lần hoặc hằng tháng; trợ cấp phục vụ; hỗ trợ phương tiện trợ giúp sinh hoạt, dụng cụ chỉnh hình; dưỡng sức, phục hồi sức khỏe; trợ cấp khi người lao động chết do bệnh nghề nghiệp; đóng bảo hiểm y tế cho người nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm bệnh nghề nghiệp hằng tháng	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	An toàn, vệ sinh lao động (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1469	2.002341.000.00.00.H61	Giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, gồm: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động.	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	An toàn, vệ sinh lao động (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1470	2.002340.000.00.00.H61	Giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, gồm: Chi phí giám định thương tật, bệnh tật; trợ cấp hằng tháng hoặc một lần; trợ cấp phục vụ; hỗ trợ phương tiện trợ giúp sinh hoạt, dụng cụ chỉnh hình; dưỡng sức, phục hồi sức khỏe; trợ cấp khi người lao động chết do tai nạn lao động; đóng bảo hiểm y tế cho người nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hằng tháng.	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	An toàn, vệ sinh lao động (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1471	2.002249.000.00.00.H61	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1472	2.002248.000.00.00.H61	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1473	2.002016.000.00.00.H61	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1474	2.002023.000.00.00.H61	Giải thể doanh nghiệp, giải thể trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1475	2.002031.000.00.00.H61	Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chuyển sang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1476	2.002060.000.00.00.H61	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty nhận sáp nhập (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1477	1.008934.000.00.00.H61	Hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thừa phát lại (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1478	1.008926.000.00.00.H61	Thay đổi nơi tập sự hành nghề Thừa phát lại	Công dân Việt Nam	Thừa phát lại (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1479	1.008937.000.00.00.H61	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thừa phát lại (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1480	1.008931.000.00.00.H61	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thừa phát lại (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1481	1.008929.000.00.00.H61	Thành lập Văn phòng Thừa phát lại	Công dân Việt Nam	Thừa phát lại (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1482	1.008925.000.00.00.H61	Đăng ký tập sự hành nghề Thừa phát lại	Công dân Việt Nam	Thừa phát lại (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1483	1.008950.000.00.00.H61	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	Công dân Việt Nam	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã	Công khai
1484	1.008951.000.00.00.H61	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã	Công khai
1485	1.008916.000.00.00.H61	Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh, địa chỉ trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam; đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hoà giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam khi thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh	Tổ chức nước ngoài	Hòa giải thương mại (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1486	1.008913.000.00.00.H61	Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại sau khi được cấp Giấy phép thành lập	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hòa giải thương mại (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1487	1.008915.000.00.00.H61	Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam sau khi được cấp Giấy phép thành lập	Tổ chức nước ngoài	Hòa giải thương mại (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1488	1.008914.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hòa giải thương mại (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1489	1.008906.000.00.00.H61	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sau khi được cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chuyên địa điểm trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	Tổ chức nước ngoài	Trọng tài thương mại (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1490	1.008905.000.00.00.H61	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi Trưởng Chi nhánh, địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Trọng tài thương mại (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1491	1.008935.000.00.00.H61	Đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thừa phát lại (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1492	1.008928.000.00.00.H61	Cấp lại Thẻ Thừa phát lại	Công dân Việt Nam	Thừa phát lại (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1493	1.008927.000.00.00.H61	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ Thừa phát lại	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thừa phát lại (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1494	1.008904.000.00.00.H61	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	Tổ chức nước ngoài	Trọng tài thương mại (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1495	1.008890.000.00.00.H61	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài; đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Trọng tài thương mại (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1496	1.008889.000.00.00.H61	Đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Trọng tài thương mại (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1497	1.008936.000.00.00.H61	Chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thừa phát lại (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1498	1.008933.000.00.00.H61	Đăng ký hoạt động sau khi chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thừa phát lại (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1499	1.008932.000.00.00.H61	Chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thừa phát lại (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1500	1.008930.000.00.00.H61	Đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thừa phát lại (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1501	1.006871.000.00.00.H61	Công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Vật liệu xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
1502	2.001738.000.00.00.H61	Gia hạn giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1503	2.001958.000.00.00.H61	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Công dân Việt Nam	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai
1504	1.004979.000.00.00.H61	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	Công dân Việt Nam	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai
1505	1.004982.000.00.00.H61	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Công dân Việt Nam	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1506	1.005277.000.00.00.H61	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	Công dân Việt Nam; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai
1507	1.005378.000.00.00.H61	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Công dân Việt Nam	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai
1508	1.005280.000.00.00.H61	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai
1509	2.002123.000.00.00.H61	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh; Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Công dân Việt Nam	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai
1510	1.005010.000.00.00.H61	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Công dân Việt Nam	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai
1511	1.004901.000.00.00.H61	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Công dân Việt Nam; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1512	1.008675.000.00.00.H61	Cấp giấy phép trao đổi, tặng cho mẫu vật của loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1513	1.008682.000.00.00.H61	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1514	1.008725.000.00.00.H61	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã	Công khai
1515	1.008724.000.00.00.H61	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1516	1.002407.000.00.00.H61	Xét, cấp học bổng chính sách	Công dân Việt Nam	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1517	1.008722.000.00.00.H61	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1518	1.008723.000.00.00.H61	Chuyển đổi trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư; cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1519	1.007623.000.00.00.H61	Thủ tục cấp phát kinh phí đối với các tổ chức, đơn vị trực thuộc địa phương	Doanh nghiệp	Tài chính doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai
1520	1.008709.000.00.00.H61	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh, chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Luật sư (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1521	1.008727.000.00.00.H61	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh hoặc thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản tài viên (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1522	2.001959.000.00.00.H61	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Công dân Việt Nam	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06) (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1523	2.001960.000.00.00.H61	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	Công dân Việt Nam	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06) (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã	Công khai
1524	2.002284.000.00.00.H61	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc xã	Công dân Việt Nam	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06) (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã	Công khai
1525	1.003434.000.00.00.H61	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp xã)	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
1526	2.001401.000.00.00.H61	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1527	2.001627.000.00.00.H61	Thẩm định quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
1528	2.001426.000.00.00.H61	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1529	1.003397.000.00.00.H61	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1530	2.001212.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Xã	Công khai
1531	2.001219.000.00.00.H61	Chấp thuận hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước tại vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1532	2.001211.000.00.00.H61	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Xã	Công khai
1533	2.001214.000.00.00.H61	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Xã	Công khai
1534	2.001215.000.00.00.H61	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1535	2.001218.000.00.00.H61	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Xã	Công khai
1536	2.001217.000.00.00.H61	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Xã	Công khai
1537	2.001619.000.00.00.H61	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
1538	2.001624.000.00.00.H61	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1539	1.008003.000.00.00.H61	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1540	1.008127.000.00.00.H61	6. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi đối với cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi trên địa bàn (trừ trường hợp cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi xuất khẩu theo yêu cầu của nước nhập khẩu)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1541	1.008129.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1542	1.008126.000.00.00.H61	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi đối với cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi trên địa bàn (trừ trường hợp cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi xuất khẩu theo yêu cầu của nước nhập khẩu)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1543	1.008128.000.00.00.H61	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1544	1.008004.000.00.00.H61	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1545	1.003725.000.00.00.H61	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh (địa phương)	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Xuất Bản, In và Phát hành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1546	2.001661.000.00.00.H61	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	Công dân Việt Nam	Phòng, chống tệ nạn xã hội (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1547	2.002226.000.00.00.H61	Thông báo thành lập/thay đổi tổ hợp tác	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai
1548	2.002228.000.00.00.H61	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai
1549	2.001621.000.00.00.H61	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
1550	2.002312.000.00.00.H61	Thủ tục cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hội nghị, hội thảo quốc tế (Bộ Ngoại giao)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1551	2.002313.000.00.00.H61	Thủ tục cho chủ trương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hội nghị, hội thảo quốc tế (Bộ Ngoại giao)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Công khai
1552	2.002314.000.00.00.H61	Thủ tục cho chủ trương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hội nghị, hội thảo quốc tế (Bộ Ngoại giao)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Công khai
1553	2.002311.000.00.00.H61	Cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hội nghị, hội thảo quốc tế (Bộ Ngoại giao)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Công khai
1554	2.001594.000.00.00.H61	Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm (địa phương)	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Xuất Bản, In và Phát hành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1555	1.008201.000.00.00.H61	Thủ tục cấp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất Bản, In và Phát hành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1556	1.001392.000.00.00.H61	Thủ tục miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu (cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1557	2.001259.000.00.00.H61	Thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1558	2.002045.000.00.00.H61	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1559	2.002044.000.00.00.H61	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần chưa niêm yết	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1560	2.002008.000.00.00.H61	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ là giả mạo	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai
1561	2.002009.000.00.00.H61	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh; đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1562	2.002029.000.00.00.H61	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo (doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh)	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1563	2.002057.000.00.00.H61	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty bị tách (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1564	2.002085.000.00.00.H61	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty, tách công ty, hợp nhất công ty	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1565	2.002069.000.00.00.H61	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh; thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1566	2.002015.000.00.00.H61	Cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1567	2.002018.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1568	2.002017.000.00.00.H61	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1569	2.002032.000.00.00.H61	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1570	2.002034.000.00.00.H61	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1571	1.005169.000.00.00.H61	Đề nghị doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp thay đổi tên doanh nghiệp	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1572	2.002041.000.00.00.H61	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính, đăng ký đổi tên của doanh nghiệp; Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1573	2.002033.000.00.00.H61	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1574	2.002020.000.00.00.H61	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1575	2.002011.000.00.00.H61	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh; đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần; đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1576	2.000575.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai
1577	1.001266.000.00.00.H61	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai
1578	1.001570.000.00.00.H61	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1579	2.000720.000.00.00.H61	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai
1580	1.001612.000.00.00.H61	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai
1581	2.001199.000.00.00.H61	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1582	2.002042.000.00.00.H61	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1583	2.002043.000.00.00.H61	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1584	2.001583.000.00.00.H61	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1585	2.002285.000.00.00.H61	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
1586	2.002288.000.00.00.H61	Cấp, cấp lại Phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
1587	2.002287.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1588	2.002286.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
1589	1.003135.000.00.00.H61	Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Công khai
1590	1.004470.000.00.00.H61	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính (cấp tỉnh)	Doanh nghiệp	Bưu chính (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1591	1.007433.000.00.00.H61	Thủ tục thay đổi tên gọi, trụ sở làm việc của Trung tâm công tác xã hội công lập (cấp huyện)	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Chính quyền địa phương (Bộ Nội vụ)	Cấp Xã	Công khai
1592	1.007428.000.00.00.H61	Thủ tục đổi tên quỹ (cấp huyện)	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Chính quyền địa phương (Bộ Nội vụ)	Cấp Xã	Công khai
1593	1.007427.000.00.00.H61	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ (cấp huyện)	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Chính quyền địa phương (Bộ Nội vụ)	Cấp Xã	Công khai
1594	1.007417.000.00.00.H61	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội (cấp huyện)	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Chính quyền địa phương (Bộ Nội vụ)	Cấp Xã	Công khai
1595	1.007416.000.00.00.H61	Thủ tục hội tự giải thể (cấp huyện)	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tổ chức - Biên chế (Bộ Nội vụ)	Cấp Xã	Công khai
1596	1.007415.000.00.00.H61	Thủ tục đổi tên hội (cấp huyện)	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tổ chức - Biên chế (Bộ Nội vụ)	Cấp Xã	Công khai
1597	1.007414.000.00.00.H61	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội (cấp huyện)	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tổ chức - Biên chế (Bộ Nội vụ)	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1598	1.007410.000.00.00.H61	Thủ tục phê duyệt điều lệ hội (cấp huyện)	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tổ chức - Biên chế (Bộ Nội vụ)	Cấp Xã	Công khai
1599	1.007407.000.00.00.H61	Thủ tục thành lập hội (cấp huyện)	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tổ chức - Biên chế (Bộ Nội vụ)	Cấp Xã	Công khai
1600	1.007405.000.00.00.H61	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội (cấp huyện)	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tổ chức - Biên chế (Bộ Nội vụ)	Cấp Xã	Công khai
1601	1.003734.000.00.00.H61	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Thi, tuyển sinh (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1602	1.002467.000.00.00.H61	Công bố cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
1603	1.002944.000.00.00.H61	Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
1604	2.001008.000.00.00.H61	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng	Công dân Việt Nam	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
1605	2.000992.000.00.00.H61	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng	Công dân Việt Nam	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1606	2.000497.000.00.00.H61	Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai
1607	2.000513.000.00.00.H61	Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai
1608	2.000554.000.00.00.H61	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai
1609	2.002189.000.00.00.H61	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai
1610	2.000756.000.00.00.H61	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai
1611	1.001669.000.00.00.H61	Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai
1612	2.000779.000.00.00.H61	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai
1613	1.001766.000.00.00.H61	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai
1614	2.000806.000.00.00.H61	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1615	1.000893.000.00.00.H61	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai
1616	2.000522.000.00.00.H61	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai
1617	2.000547.000.00.00.H61	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai
1618	2.000748.000.00.00.H61	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài	Công dân Việt Nam	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai
1619	1.001695.000.00.00.H61	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai
1620	2.000528.000.00.00.H61	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai
1621	1.006445.000.00.00.H61	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã	Công khai
1622	1.006444.000.00.00.H61	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã	Công khai
1623	1.006390.000.00.00.H61	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1624	1.001639.000.00.00.H61	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục tiểu học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã	Công khai
1625	1.004563.000.00.00.H61	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục tiểu học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã	Công khai
1626	1.004552.000.00.00.H61	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục tiểu học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã	Công khai
1627	2.001842.000.00.00.H61	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục tiểu học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã	Công khai
1628	1.001622.000.00.00.H61	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	Công dân Việt Nam	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã	Công khai
1629	1.000259.000.00.00.H61	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Kiểm định chất lượng giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1630	1.005099.000.00.00.H61	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Giáo dục tiểu học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã	Công khai
1631	2.000355.000.00.00.H61	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1632	2.001396.000.00.00.H61	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
1633	2.001157.000.00.00.H61	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
1634	1.004964.000.00.00.H61	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chi-a	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1635	1.001653.000.00.00.H61	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	Công dân Việt Nam	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	Cấp Xã	Công khai
1636	1.001699.000.00.00.H61	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	Công dân Việt Nam	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	Cấp Xã	Công khai
1637	1.001731.000.00.00.H61	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	Cấp Xã	Công khai
1638	1.001776.000.00.00.H61	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	Công dân Việt Nam	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	Cấp Xã	Công khai
1639	1.001662.000.00.00.H61	Đăng ký khai thác nước dưới đất	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
1640	1.004772.000.00.00.H61	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Công dân Việt Nam	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai
1641	1.004884.000.00.00.H61	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	Công dân Việt Nam	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai
1642	1.004873.000.00.00.H61	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai
1643	1.004859.000.00.00.H61	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	Công dân Việt Nam	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1644	1.003583.000.00.00.H61	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	Công dân Việt Nam	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai
1645	1.000689.000.00.00.H61	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	Công dân Việt Nam	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai
1646	1.001193.000.00.00.H61	Thủ tục đăng ký khai sinh	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai
1647	1.005461.000.00.00.H61	Đăng ký lại khai tử	Công dân Việt Nam	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai
1648	1.004746.000.00.00.H61	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	Công dân Việt Nam	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai
1649	1.004845.000.00.00.H61	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai
1650	1.004837.000.00.00.H61	Thủ tục đăng ký giám hộ	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai
1651	1.000419.000.00.00.H61	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	Công dân Việt Nam	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai
1652	1.000656.000.00.00.H61	Thủ tục đăng ký khai tử	Công dân Việt Nam	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai
1653	1.001022.000.00.00.H61	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	Công dân Việt Nam	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai
1654	1.000894.000.00.00.H61	Thủ tục đăng ký kết hôn	Công dân Việt Nam	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai
1655	2.001406.000.00.00.H61	Chứng thực văn bản phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai
1656	2.001016.000.00.00.H61	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai
1657	2.001019.000.00.00.H61	Chứng thực di chúc	Công dân Việt Nam	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1658	2.001035.000.00.00.H61	Chứng thực giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai
1659	2.000942.000.00.00.H61	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai
1660	2.000927.000.00.00.H61	Sửa lỗi sai sót trong giao dịch	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai
1661	2.000913.000.00.00.H61	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ giao dịch	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1662	2.000815.000.00.00.H61	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
1663	2.000908.000.00.00.H61	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
1664	2.002165.000.00.00.H61	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp xã)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Bồi thường nhà nước (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai
1665	2.001261.000.00.00.H61	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp Xã	Công khai
1666	2.001270.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1667	2.001283.000.00.00.H61	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp Xã	Công khai
1668	2.000150.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Xã	Công khai
1669	2.000162.000.00.00.H61	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Xã	Công khai
1670	2.000181.000.00.00.H61	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Xã	Công khai
1671	2.000615.000.00.00.H61	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Xã	Công khai
1672	2.000620.000.00.00.H61	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Xã	Công khai
1673	2.001240.000.00.00.H61	Cấp lại Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Xã	Công khai
1674	1.001279.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Xã	Công khai
1675	2.000629.000.00.00.H61	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Xã	Công khai
1676	2.000633.000.00.00.H61	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Doanh nghiệp; Hợp tác xã	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Xã	Công khai
1677	2.001263.000.00.00.H61	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	Công dân Việt Nam	Nuôi con nuôi (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1678	2.001255.000.00.00.H61	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	Công dân Việt Nam	Nuôi con nuôi (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai
1679	1.004498.000.00.00.H61	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
1680	1.003956.000.00.00.H61	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
1681	2.001023.000.00.00.H61	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai
1682	2.000986.000.00.00.H61	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Công dân Việt Nam	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai
1683	1.000593.000.00.00.H61	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động	Công dân Việt Nam	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai
1684	2.002080.000.00.00.H61	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Hòa giải ở cơ sở (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai
1685	2.000930.000.00.00.H61	Thủ tục thôi làm hòa giải viên (cấp xã)	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hòa giải ở cơ sở (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai
1686	1.003622.000.00.00.H61	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Xã	Công khai
1687	2.000794.000.00.00.H61	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thể dục thể thao (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1688	2.001179.000.00.00.H61	Thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1689	2.002206.000.00.00.H61	Thủ tục đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Tin học - Thống kê (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1690	1.001254.000.00.00.H61	Thủ tục quyết toán kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Tài chính doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Công khai
1691	1.004122.000.00.00.H61	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1692	1.004167.000.00.00.H61	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt, nước biển	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1693	1.004179.000.00.00.H61	Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 12 Điều 2 Nghị định số 23/2026/NĐ-CP)	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1694	1.004211.000.00.00.H61	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m ³ /ngày đêm	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1695	1.004223.000.00.00.H61	Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m ³ /ngày đêm	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1696	1.004228.000.00.00.H61	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m ³ /ngày đêm	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1697	1.004232.000.00.00.H61	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m ³ /ngày đêm	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1698	1.004253.000.00.00.H61	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1699	1.000943.000.00.00.H61	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Khí tượng, thủy văn (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1700	1.000970.000.00.00.H61	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Khí tượng, thủy văn (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1701	1.000987.000.00.00.H61	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Khí tượng, thủy văn (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1702	2.001137.000.00.00.H61	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ.	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1703	2.001100.000.00.00.H61	Thủ tục thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định (cấp tỉnh)	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1704	2.001208.000.00.00.H61	Thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận (cấp tỉnh)	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1705	1.005061.000.00.00.H61	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1706	1.001493.000.00.00.H61	Chấm dứt hoạt động cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Người nước ngoài; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1707	1.000718.000.00.00.H61	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Người nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1708	1.001495.000.00.00.H61	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Người nước ngoài; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1709	1.006446.000.00.00.H61	Cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Người nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1710	1.001496.000.00.00.H61	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1711	1.001497.000.00.00.H61	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1712	1.001499.000.00.00.H61	Phê duyệt liên kết giáo dục	Người nước ngoài; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1713	2.001987.000.00.00.H61	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1714	1.001088.000.00.00.H61	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1715	1.002368.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Luật sư (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1716	1.002384.000.00.00.H61	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	Tổ chức nước ngoài	Luật sư (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1717	1.002398.000.00.00.H61	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Luật sư (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1718	1.002234.000.00.00.H61	Sáp nhập công ty luật	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Luật sư (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1719	1.002218.000.00.00.H61	Hợp nhất công ty luật	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Luật sư (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1720	1.002198.000.00.00.H61	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Luật sư (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1721	1.002181.000.00.00.H61	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Luật sư (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1722	1.002153.000.00.00.H61	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Luật sư (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1723	1.002099.000.00.00.H61	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Luật sư (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1724	1.002079.000.00.00.H61	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh	Doanh nghiệp	Luật sư (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1725	1.002055.000.00.00.H61	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Luật sư (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1726	1.002032.000.00.00.H61	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Luật sư (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1727	1.002010.000.00.00.H61	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Luật sư (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1728	1.001117.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Giám định tư pháp (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1729	2.000555.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của Văn phòng giám định tư pháp	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Giám định tư pháp (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1730	2.000134.000.00.00.H61	Khai báo với Sở Nội vụ địa phương khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp	An toàn, vệ sinh lao động (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1731	1.005449.000.00.00.H61	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập)	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	An toàn, vệ sinh lao động (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1732	1.000502.000.00.00.H61	Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng dưới 90 ngày)	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Quản lý lao động ngoài nước (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1733	1.005450.000.00.00.H61	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đổi tên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập)	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	An toàn, vệ sinh lao động (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1734	2.000477.000.00.00.H61	Dùng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội	Công dân Việt Nam	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
1735	2.000286.000.00.00.H61	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội	Công dân Việt Nam	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
1736	2.000282.000.00.00.H61	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1737	2.000568.000.00.00.H61	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Giám định tư pháp (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1738	1.000091.000.00.00.H61	Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng, chống tệ nạn xã hội (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1739	2.000027.000.00.00.H61	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng, chống tệ nạn xã hội (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
1740	2.000025.000.00.00.H61	Cấp Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng, chống tệ nạn xã hội (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
1741	2.000823.000.00.00.H61	Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giám định tư pháp (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1742	1.005132.000.00.00.H61	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày	Doanh nghiệp	Quản lý lao động ngoài nước (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1743	2.000890.000.00.00.H61	Cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp	Công dân Việt Nam	Giám định tư pháp (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1744	2.000894.000.00.00.H61	Miễn nhiệm giám định viên tư pháp cấp tỉnh	Công dân Việt Nam	Giám định tư pháp (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1745	1.001122.000.00.00.H61	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp cấp tỉnh	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Giám định tư pháp (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1746	1.000049.000.00.00.H61	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II	Công dân Việt Nam	Đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1747	1.001600.000.00.00.H61	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên	Công dân Việt Nam	Quản tài viên (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1748	1.001633.000.00.00.H61	Thay đổi tên, địa chỉ trụ sở, văn phòng đại diện, chi nhánh, người đại diện theo pháp luật, danh sách Quản tài viên hành nghề trong doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Quản tài viên (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1749	1.001842.000.00.00.H61	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản tài viên (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1750	1.002626.000.00.00.H61	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Quản tài viên (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1751	1.000045.000.00.00.H61	Xác nhận bảng kê lâm sản	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Kiểm lâm (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1752	1.003486.000.00.00.H61	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1753	1.003524.000.00.00.H61	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1754	1.004427.000.00.00.H61	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1755	2.001804.000.00.00.H61	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1756	1.003867.000.00.00.H61	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1757	1.003160.000.00.00.H61	Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	Người nước ngoài	Nuôi con nuôi (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1758	1.003179.000.00.00.H61	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Nuôi con nuôi (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1759	1.005136.000.00.00.H61	Cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước	Công dân Việt Nam	Quốc tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1760	2.002036.000.00.00.H61	Thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước	Công dân Việt Nam	Quốc tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1761	2.002038.000.00.00.H61	Trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài	Quốc tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1762	2.002039.000.00.00.H61	Nhập quốc tịch Việt Nam ở trong nước	Người nước ngoài	Quốc tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1763	2.001895.000.00.00.H61	Thủ tục cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Quốc tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1764	1.002693.000.00.00.H61	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hạ tầng kỹ thuật (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1765	1.001248.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Trọng tài thương mại (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1766	1.003888.000.00.00.H61	Thủ tục trưng bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài (địa phương)	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Thông tin đối ngoại (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1767	1.003384.000.00.00.H61	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	Người nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1768	1.000390.000.00.00.H61	Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tư vấn pháp luật (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1769	1.000404.000.00.00.H61	Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tư vấn pháp luật (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1770	1.000426.000.00.00.H61	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức	Tư vấn pháp luật (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1771	1.001686.000.00.00.H61	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thú y (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1772	1.000588.000.00.00.H61	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tư vấn pháp luật (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1773	1.000614.000.00.00.H61	Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tư vấn pháp luật (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1774	1.000627.000.00.00.H61	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tư vấn pháp luật (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1775	2.000884.000.00.00.H61	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
1776	2.000635.000.00.00.H61	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	Công khai
1777	1.004022.000.00.00.H61	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thú y (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1778	1.004839.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thú y (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1779	2.002139.000.00.00.H61	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá tài sản	Công dân Việt Nam	Đấu giá tài sản (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1780	2.001636.000.00.00.H61	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1781	2.001630.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
1782	2.001646.000.00.00.H61	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
1783	2.001247.000.00.00.H61	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản	Doanh nghiệp	Đấu giá tài sản (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1784	2.001258.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	Doanh nghiệp	Đấu giá tài sản (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1785	2.001333.000.00.00.H61	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	Doanh nghiệp	Đấu giá tài sản (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1786	2.001395.000.00.00.H61	Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	Doanh nghiệp	Đấu giá tài sản (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1787	1.005319.000.00.00.H61	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thú y (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1788	2.000515.000.00.00.H61	Chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại trong trường hợp Trung tâm hòa giải thương mại tự chấm dứt hoạt động	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hòa giải thương mại (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1789	2.001716.000.00.00.H61	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hòa giải thương mại (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1790	1.001233.000.00.00.H61	Thủ tục thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Trợ giúp pháp lý (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1791	2.000596.000.00.00.H61	Thủ tục đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Trợ giúp pháp lý (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1792	2.000518.000.00.00.H61	Thủ tục cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức	Trợ giúp pháp lý (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1793	2.000587.000.00.00.H61	Thủ tục cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức	Trợ giúp pháp lý (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1794	2.000840.000.00.00.H61	Thủ tục chấm dứt tham gia trợ giúp pháp lý	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Trợ giúp pháp lý (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1795	1.004344.000.00.00.H61	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá Việt Nam	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1796	2.000954.000.00.00.H61	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Trợ giúp pháp lý (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1797	2.000970.000.00.00.H61	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Trợ giúp pháp lý (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1798	1.004697.000.00.00.H61	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã; Tổ chức Đảng; Đảng viên	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1799	2.000977.000.00.00.H61	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với Luật sư	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Trợ giúp pháp lý (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1800	1.003586.000.00.00.H61	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1801	1.004359.000.00.00.H61	Cấp, cấp lại Giấy phép khai thác thủy sản	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1802	1.004921.000.00.00.H61	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ 02 xã trở lên)	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1803	2.001687.000.00.00.H61	Thủ tục thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Trợ giúp pháp lý (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1804	1.003681.000.00.00.H61	Xóa đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1805	2.000592.000.00.00.H61	Thủ tục giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Trợ giúp pháp lý (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1806	2.000829.000.00.00.H61	Thủ tục yêu cầu trợ giúp pháp lý	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Trợ giúp pháp lý (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1807	1.004923.000.00.00.H61	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ 02 xã trở lên)	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1808	2.001680.000.00.00.H61	Thủ tục rút yêu cầu trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Trợ giúp pháp lý (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1809	1.003634.000.00.00.H61	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1810	1.003650.000.00.00.H61	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1811	1.004539.000.00.00.H61	Công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe đối với các cơ sở khám, chữa bệnh thuộc Sở Y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh, thành phố	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Đào tạo và Nghiên cứu khoa học (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
1812	2.001802.000.00.00.H61	Chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
1813	1.004993.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1814	1.001765.000.00.00.H61	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
1815	1.001751.000.00.00.H61	Cấp bổ sung xe tập lái, cấp lại Giấy phép xe tập lái	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
1816	1.001777.000.00.00.H61	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe, cấp Giấy phép xe tập lái	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
1817	1.005210.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi về tên của cơ sở đào tạo	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1818	2.001207.000.00.00.H61	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1819	1.004242.000.00.00.H61	Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1820	2.001209.000.00.00.H61	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1821	2.000368.000.00.00.H61	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường; chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp xã hội (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1822	1.004259.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy phép vận tải qua biên giới	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
1823	1.004261.000.00.00.H61	Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
1824	1.003658.000.00.00.H61	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Xã	Công khai
1825	2.001501.000.00.00.H61	Thủ tục cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp (cấp tỉnh)	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1826	1.002877.000.00.00.H61	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
1827	1.000716.000.00.00.H61	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Người nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1828	1.000028.000.00.00.H61	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bán xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
1829	1.001492.000.00.00.H61	Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam	Tổ chức nước ngoài	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1830	1.000939.000.00.00.H61	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Người nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1831	2.001659.000.00.00.H61	Xóa đăng ký phương tiện	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1832	2.000416.000.00.00.H61	Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp xã hội (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1833	1.003930.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1834	1.006391.000.00.00.H61	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1835	1.003970.000.00.00.H61	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1836	2.001683.000.00.00.H61	Thủ tục xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong ở cấp tỉnh	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Công tác thanh niên (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1837	1.004002.000.00.00.H61	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1838	1.003999.000.00.00.H61	Thủ tục giải thể tổ chức thanh niên xung phong cấp tỉnh	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Công tác thanh niên (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1839	2.001711.000.00.00.H61	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1840	2.001717.000.00.00.H61	Thủ tục thành lập tổ chức thanh niên xung phong cấp tỉnh	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Công tác thanh niên (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1841	1.004036.000.00.00.H61	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1842	2.000765.000.00.00.H61	Cam kết hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ (Cấp tỉnh)	Doanh nghiệp; Tổ chức nước ngoài	Đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1843	1.004047.000.00.00.H61	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1844	2.002004.000.00.00.H61	Thủ tục thông báo về việc chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư (cấp tỉnh)	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai
1845	2.002005.000.00.00.H61	Thông báo giải thể và kết quả giải thể quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (cấp tỉnh)	Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai
1846	2.000005.000.00.00.H61	Thông báo gia hạn thời gian hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (cấp tỉnh)	Cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai
1847	1.000016.000.00.00.H61	Thông báo tăng, giảm vốn góp của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (cấp tỉnh)	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai
1848	1.004088.000.00.00.H61	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1849	2.000024.000.00.00.H61	Thông báo thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (cấp tỉnh)	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai
1850	2.001921.000.00.00.H61	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cố động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1851	1.001714.000.00.00.H61	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	Công dân Việt Nam	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1852	2.001087.000.00.00.H61	Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (địa phương)	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1853	1.004656.000.00.00.H61	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1854	2.001171.000.00.00.H61	Cho phép hợp báo trong nước (địa phương)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Báo chí (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1855	1.004680.000.00.00.H61	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã	Công khai
1856	1.003868.000.00.00.H61	Thủ tục cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Xuất Bản, In và Phát hành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1857	1.004692.000.00.00.H61	Cấp, cấp lại Giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực (hoạt động trên nội địa thuộc phạm vi quản lý từ 02 xã, phường trở lên và cơ sở nuôi trồng thủy sản lồng bè thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1858	1.004913.000.00.00.H61	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1859	1.004915.000.00.00.H61	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1860	2.001765.000.00.00.H61	Cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	Người nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1861	2.001091.000.00.00.H61	Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (địa phương)	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1862	1.001806.000.00.00.H61	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
1863	1.004889.000.00.00.H61	Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Văn bằng, chứng chỉ (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1864	2.001737.000.00.00.H61	Xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in (cấp địa phương)	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Xuất Bản, In và Phát hành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1865	2.001740.000.00.00.H61	Xác nhận đăng ký hoạt động cơ sở in (cấp địa phương)	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Xuất Bản, In và Phát hành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1866	2.000632.000.00.00.H61	Công nhận giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06) (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1867	2.001744.000.00.00.H61	Cấp lại giấy phép hoạt động in (cấp địa phương)	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Xuất Bản, In và Phát hành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1868	1.004153.000.00.00.H61	Cấp giấy phép hoạt động in (cấp địa phương)	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Xuất Bản, In và Phát hành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1869	1.004918.000.00.00.H61	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản bố mẹ, cơ sở sản xuất, ương dưỡng đồng thời giống thủy sản bố mẹ và giống thủy sản không phải là giống thủy sản bố mẹ)	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1870	1.003114.000.00.00.H61	Thủ tục cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất Bản, In và Phát hành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1871	1.003483.000.00.00.H61	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Xuất Bản, In và Phát hành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1872	2.001564.000.00.00.H61	Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài (địa phương)	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Xuất Bản, In và Phát hành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1873	1.003729.000.00.00.H61	Cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm (địa phương)	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Xuất Bản, In và Phát hành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1874	2.001584.000.00.00.H61	Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm (cấp địa phương)	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Xuất Bản, In và Phát hành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1875	1.000344.000.00.00.H61	Phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng trên đường thủy nội địa	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1876	2.001173.000.00.00.H61	Cho phép hợp báo nước ngoài (địa phương)	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Báo chí (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1877	1.003580.000.00.00.H61	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
1878	1.003640.000.00.00.H61	Gia hạn thời gian lưu lại lãnh thổ Việt Nam cho phương tiện vận tải thủy của Campuchia	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
1879	2.000655.000.00.00.H61	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1880	1.005452.000.00.00.H61	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (địa phương)	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1881	2.002192.000.00.00.H61	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Bồi thường nhà nước (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1882	1.003029.000.00.00.H61	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với thiết bị y tế thuộc loại A, B	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thiết bị y tế (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
1883	1.003006.000.00.00.H61	Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thiết bị y tế (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
1884	1.003039.000.00.00.H61	Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thiết bị y tế (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
1885	1.003064.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Mỹ phẩm (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1886	1.003055.000.00.00.H61	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Mỹ phẩm (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
1887	2.001098.000.00.00.H61	Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (địa phương)	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1888	1.002600.000.00.00.H61	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Mỹ phẩm (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh	Công khai
1889	2.002193.000.00.00.H61	Xác định cơ quan giải quyết bồi thường (cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Bồi thường nhà nước (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1890	2.002191.000.00.00.H61	Phục hồi danh dự (cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Bồi thường nhà nước (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh	Công khai
1891	1.002798.000.00.00.H61	Phê duyệt phương án tổ chức giao thông trước khi đưa đường cao tốc vào khai thác; Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án tổ chức giao thông đường cao tốc trong thời gian khai thác	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1892	2.001827.000.00.00.H61	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1893	1.002856.000.00.00.H61	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
1894	2.002058.000.00.00.H61	Xác nhận chuyên gia (cấp tỉnh)	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh	Công khai
1895	1.005442.000.00.00.H61	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được (cấp tỉnh)	Doanh nghiệp	Bưu chính (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1896	1.000672.000.00.00.H61	Công bố lại bến xe khách	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
1897	1.000660.000.00.00.H61	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1898	1.000824.000.00.00.H61	Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước (cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1899	2.001770.000.00.00.H61	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành .	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1900	1.004283.000.00.00.H61	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1901	1.001737.000.00.00.H61	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
1902	1.004645.000.00.00.H61	Thủ tục thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Quảng cáo (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1903	1.002334.000.00.00.H61	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1904	1.004650.000.00.00.H61	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Quảng cáo (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1905	1.004379.000.00.00.H61	Cấp lại giấy phép buro chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được (cấp tỉnh)	Doanh nghiệp	Buro chính (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1906	1.003633.000.00.00.H61	Cấp lại giấy phép buro chính khi hết hạn (cấp tỉnh)	Doanh nghiệp	Buro chính (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1907	1.003687.000.00.00.H61	Sửa đổi, bổ sung giấy phép buro chính (cấp tỉnh)	Doanh nghiệp	Buro chính (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1908	2.001064.000.00.00.H61	Gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài	Thú y (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1909	1.003659.000.00.00.H61	Cấp giấy phép buro chính (cấp tỉnh)	Doanh nghiệp	Buro chính (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1910	1.000449.000.00.00.H61	Thủ tục điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1911	2.000212.000.00.00.H61	Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Tỉnh	Công khai
1912	2.001955.000.00.00.H61	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Lao động, tiền lương (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1913	1.001671.000.00.00.H61	Thủ tục cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm (thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1914	1.001704.000.00.00.H61	Thủ tục cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam (thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1915	2.001116.000.00.00.H61	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở địa phương	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức	Giám định tư pháp (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
1916	1.001738.000.00.00.H61	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1917	1.001755.000.00.00.H61	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1918	1.001809.000.00.00.H61	Thủ tục cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1919	1.001833.000.00.00.H61	Thủ tục tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật (thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Người nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1920	1.002003.000.00.00.H61	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích	Công dân Việt Nam	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1921	1.001822.000.00.00.H61	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích	Công dân Việt Nam	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1922	1.001123.000.00.00.H61	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định di vật, cổ vật	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1923	2.001610.000.00.00.H61	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1924	2.001591.000.00.00.H61	Thủ tục cấp phép khai quật khảo cổ khẩn cấp	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1925	1.003793.000.00.00.H61	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1926	1.003838.000.00.00.H61	Thủ tục cho phép người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1927	1.004346.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1928	2.001631.000.00.00.H61	Thủ tục đăng ký di vật, cổ vật	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1929	1.002771.000.00.00.H61	Phê duyệt phương án trục vớt tài sản chìm đắm	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1930	1.004363.000.00.00.H61	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
1931	1.004572.000.00.00.H61	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1932	1.004580.000.00.00.H61	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1933	1.004594.000.00.00.H61	Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao, 3 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1934	1.004614.000.00.00.H61	Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch	Công dân Việt Nam	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1935	1.001432.000.00.00.H61	Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	Công dân Việt Nam	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1936	1.004623.000.00.00.H61	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	Công dân Việt Nam	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1937	1.004628.000.00.00.H61	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế	Công dân Việt Nam	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1938	1.003002.000.00.00.H61	Thủ tục gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1939	1.003275.000.00.00.H61	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1940	1.003240.000.00.00.H61	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp chuyển địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1941	1.003717.000.00.00.H61	Thủ tục cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1942	1.001455.000.00.00.H61	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1943	1.004503.000.00.00.H61	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1944	1.004551.000.00.00.H61	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1945	1.004605.000.00.00.H61	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế	Công dân Việt Nam	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1946	1.001440.000.00.00.H61	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm	Công dân Việt Nam	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1947	1.004991.000.00.00.H61	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1948	1.004999.000.00.00.H61	Sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông chuyên	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1949	1.001837.000.00.00.H61	Thủ tục chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1950	1.004988.000.00.00.H61	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1951	1.005008.000.00.00.H61	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh	Công khai
1952	2.001622.000.00.00.H61	Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1953	2.001616.000.00.00.H61	Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1954	2.001628.000.00.00.H61	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1955	1.004528.000.00.00.H61	Thủ tục công nhận điểm du lịch	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1956	1.003743.000.00.00.H61	Thủ tục kiểm tra chuyên ngành văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh trước khi xuất khẩu cấp tỉnh	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1957	1.003784.000.00.00.H61	Thủ tục thông báo nhập khẩu văn hóa phẩm (trừ di vật, cổ vật) không nhằm mục đích kinh doanh cấp tỉnh	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Hoạt động mua bán quốc tế chuyên ngành văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1958	1.000691.000.00.00.H61	Công nhận trường trung học đạt chuẩn Quốc gia	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1959	2.001641.000.00.00.H61	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1960	1.000280.000.00.00.H61	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1961	1.003901.000.00.00.H61	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1962	1.000288.000.00.00.H61	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1963	1.001106.000.00.00.H61	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định di vật, cổ vật	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1964	1.000711.000.00.00.H61	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Kiểm định chất lượng giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1965	1.003738.000.00.00.H61	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề kinh doanh di vật, cổ vật	Công dân Việt Nam	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1966	1.000713.000.00.00.H61	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Kiểm định chất lượng giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1967	1.000715.000.00.00.H61	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Kiểm định chất lượng giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1968	1.003654.000.00.00.H61	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1969	1.003676.000.00.00.H61	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1970	1.003560.000.00.00.H61	Thủ tục xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu cấp tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động mua bán quốc tế chuyên ngành văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1971	2.001496.000.00.00.H61	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu cấp tỉnh	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1972	1.003490.000.00.00.H61	Thủ tục công nhận khu du lịch cấp tỉnh	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1973	1.002013.000.00.00.H61	Thủ tục đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu thể thao thành tích cao khác do liên đoàn thể thao tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thể dục thể thao (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1974	1.001782.000.00.00.H61	Thủ tục đăng cai tổ chức giải thi đấu vô địch từng môn thể thao của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thể dục thể thao (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1975	1.002022.000.00.00.H61	Thủ tục đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu do liên đoàn thể thao quốc gia hoặc liên đoàn thể thao quốc tế tổ chức hoặc đăng cai tổ chức	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thể dục thể thao (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1976	1.001778.000.00.00.H61	Thủ tục cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1977	1.001147.000.00.00.H61	Thủ tục thông báo tổ chức triển lãm do tổ chức ở địa phương hoặc cá nhân tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1978	1.001182.000.00.00.H61	Thủ tục cấp lại giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	Công dân Việt Nam	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1979	1.001191.000.00.00.H61	Thủ tục cấp lại giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1980	1.001211.000.00.00.H61	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	Người nước ngoài	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1981	1.001229.000.00.00.H61	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1982	1.000922.000.00.00.H61	Thủ tục cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	Doanh nghiệp; Hợp tác xã	Văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1983	1.001008.000.00.00.H61	Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	Doanh nghiệp; Hợp tác xã	Văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1984	2.000272.000.00.00.H61	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP	Tổ chức nước ngoài	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
1985	1.001056.000.00.00.H61	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Đấu kiếm thể thao	Doanh nghiệp	Thể dục thể thao (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1986	1.001517.000.00.00.H61	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Leo núi thể thao	Doanh nghiệp	Thể dục thể thao (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
1987	2.000535.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	An toàn thực phẩm (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1988	2.000591.000.00.00.H61	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	An toàn thực phẩm (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1989	2.000167.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
1990	2.000190.000.00.00.H61	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
1991	2.000645.000.00.00.H61	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
1992	2.000647.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
1993	2.000648.000.00.00.H61	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
1994	2.000673.000.00.00.H61	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
1995	2.000665.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
1996	1.001441.000.00.00.H61	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
1997	2.000619.000.00.00.H61	Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	Doanh nghiệp	Quản lý bán hàng đa cấp (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
1998	2.000002.000.00.00.H61	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Doanh nghiệp	Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
1999	2.000004.000.00.00.H61	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Doanh nghiệp	Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
2000	2.000172.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2001	2.000221.000.00.00.H61	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2002	1.003401.000.00.00.H61	Thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2003	2.001433.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2004	2.001434.000.00.00.H61	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2005	2.000229.000.00.00.H61	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2006	1.005162.000.00.00.H61	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu	Doanh nghiệp	Thể dục thể thao (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
2007	2.000662.000.00.00.H61	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2008	2.000322.000.00.00.H61	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại	Tổ chức nước ngoài	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
2009	2.002166.000.00.00.H61	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2010	1.000774.000.00.00.H61	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2011	2.000361.000.00.00.H61	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	Tổ chức nước ngoài	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2012	2.000330.000.00.00.H61	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Tổ chức nước ngoài	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2013	2.000351.000.00.00.H61	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP	Tổ chức nước ngoài	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2014	2.000362.000.00.00.H61	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí	Tổ chức nước ngoài	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2015	2.000370.000.00.00.H61	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn	Tổ chức nước ngoài	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2016	2.000255.000.00.00.H61	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa	Tổ chức nước ngoài	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
2017	1.000485.000.00.00.H61	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Patin	Doanh nghiệp	Thể dục thể thao (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
2018	2.000334.000.00.00.H61	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m2	Tổ chức nước ngoài	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2019	2.000063.000.00.00.H61	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Người nước ngoài	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2020	2.000314.000.00.00.H61	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền cấp của Cơ quan cấp Giấy phép	Tổ chức nước ngoài	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2021	2.000327.000.00.00.H61	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2022	2.000347.000.00.00.H61	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Tổ chức nước ngoài	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2023	2.000450.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2024	2.000339.000.00.00.H61	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2025	2.000340.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Tổ chức nước ngoài	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
2026	2.000046.000.00.00.H61	Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy các sản phẩm, hàng hóa phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	chất lượng sản phẩm hàng hóa (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2027	1.001158.000.00.00.H61	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	công nghiệp hỗ trợ (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2028	1.000842.000.00.00.H61	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Judo	Doanh nghiệp	Thẻ dực thể thao (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
2029	2.002188.000.00.00.H61	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lân Sư Rồng	Doanh nghiệp	Thẻ dực thể thao (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
2030	1.000904.000.00.00.H61	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Karate	Doanh nghiệp	Thẻ dực thể thao (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
2031	1.001801.000.00.00.H61	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bắn súng thể thao	Doanh nghiệp	Thẻ dực thể thao (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
2032	2.000110.000.00.00.H61	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giám định thương mại (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
2033	1.005190.000.00.00.H61	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giám định thương mại (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2034	2.000191.000.00.00.H61	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2035	2.000609.000.00.00.H61	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp	Doanh nghiệp	Quản lý bán hàng đa cấp (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2036	2.000631.000.00.00.H61	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	Doanh nghiệp	Quản lý bán hàng đa cấp (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2037	2.000309.000.00.00.H61	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	Doanh nghiệp	Quản lý bán hàng đa cấp (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2038	2.000001.000.00.00.H61	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam.	Doanh nghiệp	Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2039	2.000131.000.00.00.H61	Đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại Việt Nam.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2040	2.001474.000.00.00.H61	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	Doanh nghiệp	Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
2041	2.000033.000.00.00.H61	Thông báo hoạt động khuyến mại	Doanh nghiệp	Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2042	2.000210.000.00.00.H61	Cấp lại chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2043	2.000197.000.00.00.H61	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2044	2.000637.000.00.00.H61	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2045	2.000640.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2046	2.000163.000.00.00.H61	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2047	1.000444.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2048	2.000211.000.00.00.H61	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2049	1.000481.000.00.00.H61	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
2050	2.000279.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2051	2.000354.000.00.00.H61	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	Doanh nghiệp	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2052	1.001195.000.00.00.H61	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Taekwondo	Doanh nghiệp	Thẻ dực thể thao (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
2053	1.000560.000.00.00.H61	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quyền anh	Doanh nghiệp	Thẻ dực thể thao (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
2054	2.000156.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2055	2.000166.000.00.00.H61	Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	Doanh nghiệp	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2056	2.000371.000.00.00.H61	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2057	2.000376.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2058	2.000387.000.00.00.H61	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
2059	2.000390.000.00.00.H61	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2060	2.000073.000.00.00.H61	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2061	1.000830.000.00.00.H61	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Dù lượn và Điều bay	Doanh nghiệp	Thể dục thể thao (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
2062	2.000187.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2063	2.000180.000.00.00.H61	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2064	2.000194.000.00.00.H61	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2065	2.000196.000.00.00.H61	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2066	2.000201.000.00.00.H61	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2067	2.000207.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
2068	2.000175.000.00.00.H61	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2069	2.000078.000.00.00.H61	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2070	2.000136.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2071	2.000142.000.00.00.H61	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	Doanh nghiệp	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2072	1.000544.000.00.00.H61	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ cổ truyền, Vovinam	Doanh nghiệp	Thẻ dực thể thao (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
2073	1.000425.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2074	2.000636.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2075	1.000883.000.00.00.H61	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh hoạt động thể thao đối với môn Bơi, Lặn	Doanh nghiệp	Thẻ dực thể thao (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
2076	2.000176.000.00.00.H61	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2077	2.000204.000.00.00.H61	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
2078	2.000622.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2079	2.000626.000.00.00.H61	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2080	2.000664.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2081	2.000672.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2082	2.000669.000.00.00.H61	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2083	2.000666.000.00.00.H61	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh	Công khai
2084	1.001213.000.00.00.H61	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Mô tô nước trên biển	Doanh nghiệp	Thẻ dực thể thao (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
2085	1.003695.000.00.00.H61	Công nhận làng nghề	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
2086	1.003712.000.00.00.H61	Công nhận nghề truyền thống	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
2087	1.003870.000.00.00.H61	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
2088	1.003880.000.00.00.H61	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
2089	1.002396.000.00.00.H61	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao	Doanh nghiệp	Thể dục thể thao (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
2090	1.005357.000.00.00.H61	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lặn biển thể thao giải trí	Doanh nghiệp	Thể dục thể thao (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
2091	1.000983.000.00.00.H61	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	Doanh nghiệp	Thể dục thể thao (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
2092	1.003441.000.00.00.H61	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy chứng nhận	Doanh nghiệp	Thể dục thể thao (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai
2093	1.002445.000.00.00.H61	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	Doanh nghiệp	Thể dục thể thao (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
2094	1.001023.000.00.00.H61	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
2095	1.003984.000.00.00.H61	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
2096	2.000769.000.00.00.H61	Cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ (trường hợp cơ sở bồi dưỡng đã cấp chứng chỉ không còn hoạt động)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
2097	1.002046.000.00.00.H61	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
2098	1.002063.000.00.00.H61	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
2099	1.003893.000.00.00.H61	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
2100	2.001791.000.00.00.H61	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
2101	1.004385.000.00.00.H61	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
2102	2.001793.000.00.00.H61	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
2103	2.001795.000.00.00.H61	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
2104	2.001796.000.00.00.H61	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
2105	1.000703.000.00.00.H61	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
2106	1.003727.000.00.00.H61	Công nhận làng nghề truyền thống	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
2107	1.002268.000.00.00.H61	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
2108	1.002286.000.00.00.H61	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	Công khai
2109	1.001061.000.00.00.H61	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
2110	1.003371.000.00.00.H61	Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Nông nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tình trạng
2111	1.003388.000.00.00.H61	Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Nông nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Tỉnh	Công khai
2112	1.014475.H61	Thủ tục hành chính liên thông điện tử về cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	Văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Vĩnh Long	Cấp Tỉnh, Cấp xã	Công khai
2113	2.002622.H61	Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất	Hộ tịch - Đăng ký thường trú - Bảo trợ xã hội - Người có công (Văn phòng Chính phủ)	UBND tỉnh Vĩnh Long	Cấp Tỉnh, Cấp xã	Công khai
2114	2.002621.H61	Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Hộ tịch - Đăng ký thường trú - Quản lý thu, Sổ - thẻ (Văn phòng Chính phủ)	UBND tỉnh Vĩnh Long	Cấp Tỉnh, Cấp xã	Công khai

Phụ lục II**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH, TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG CẤP XÃ**

(Kèm theo Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Lý do	Cấp thực hiện	Tình trạng
1	1.014193.H61	Thủ tục khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Bảo hiểm y tế (Bộ Y tế)	Thực hiện tại cơ quan Bảo hiểm xã hội	Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
2	1.014140.H61	Thủ tục thanh toán trực tiếp chi phí khám bệnh, chữa bệnh giữa cơ quan bảo hiểm xã hội và người tham gia bảo hiểm y tế	Công dân Việt Nam	Bảo hiểm y tế (Bộ Y tế)	Thực hiện tại cơ quan Bảo hiểm xã hội	Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Công khai
3	1.014137.H61	Thủ tục cấp thẻ bảo hiểm y tế	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Bảo hiểm y tế (Bộ Y tế)	Thực hiện tại cơ quan Bảo hiểm xã hội	Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Công khai
4	3.000499.H61	Thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh giữa cơ quan bảo hiểm xã hội và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Bảo hiểm y tế (Bộ Y tế)	Thực hiện tại cơ quan Bảo hiểm xã hội	Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Công khai
5	1.014139.H61	Ký phụ lục hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Bảo hiểm y tế (Bộ Y tế)	Thực hiện tại cơ quan Bảo hiểm xã hội	Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Công khai
6	1.014138.H61	Ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Bảo hiểm y tế (Bộ Y tế)	Thực hiện tại cơ quan Bảo hiểm xã hội	Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Lý do	Cấp thực hiện	Tình trạng
7	1.003563.H61	Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Thực hiện tại các Cơ sở đăng kiểm tàu cá đủ điều kiện được công bố	Cơ quan khác	Công khai
8	1.003590.H61	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế tàu cá	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Thực hiện tại các Cơ sở đăng kiểm tàu cá đủ điều kiện được công bố	Cơ quan khác	Công khai
9	1.013206.H61	Chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đăng kiểm (Bộ Xây dựng)	Nộp hồ sơ trực tiếp đến Đơn vị đăng kiểm xe cơ giới	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Lý do	Cấp thực hiện	Tình trạng
10	1.005103.H61	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đăng kiểm (Bộ Xây dựng)	Nộp hồ sơ trực tiếp đến Đơn vị đăng kiểm xe cơ giới	Cấp Tỉnh	Công khai
11	1.013101.H61	Chứng nhận kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đăng kiểm (Bộ Xây dựng)	Nộp hồ sơ trực tiếp đến Đơn vị đăng kiểm xe cơ giới	Cấp Tỉnh	Công khai
12	1.013097.H61	Cấp lại giấy chứng nhận cải tạo	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đăng kiểm (Bộ Xây dựng)	Nộp hồ sơ trực tiếp đến Đơn vị đăng kiểm xe cơ giới	Cấp Tỉnh	Công khai
13	1.013092.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đăng kiểm (Bộ Xây dựng)	Nộp hồ sơ trực tiếp đến Đơn vị đăng kiểm xe cơ giới	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Lý do	Cấp thực hiện	Tình trạng
14	1.013089.H61	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng trong trường hợp miễn kiểm định lần đầu	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đăng kiểm (Bộ Xây dựng)	Nộp hồ sơ trực tiếp đến Đơn vị đăng kiểm xe cơ giới	Cấp Tỉnh	Công khai
15	1.012875.H61	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trong trường hợp còn hiệu lực nhưng bị mất, hư hỏng, rách hoặc có sự sai khác về thông tin	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đăng kiểm (Bộ Xây dựng)	Nộp hồ sơ trực tiếp đến Đơn vị đăng kiểm xe cơ giới	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Công khai
16	2.002401.H61	Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập	Cán bộ, công chức, viên chức	Phòng, chống tham nhũng (Thanh tra Chính phủ)	Thực hiện tại các cơ quan, đơn vị hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
17	2.002396.H61	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp xã	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức	Giải quyết tố cáo (Thanh tra Chính phủ)	Thực hiện tại nơi tiếp dân của UBND cấp xã	Cấp Xã	Công khai
18	2.002394.H61	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp tỉnh	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức	Giải quyết tố cáo (Thanh tra Chính phủ)	Thực hiện tại nơi tiếp dân của UBND cấp xã	Cấp Tỉnh	Công khai
19	2.002499.000.00.00.H61	Thủ tục xử lý đơn tại cấp tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Xử lý đơn thư (Thanh tra Chính phủ)	Thực hiện tại nơi tiếp dân của các cơ quan, đơn vị hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Lý do	Cấp thực hiện	Tình trạng
20	2.002501.000.00.00.H61	Thủ tục xử lý đơn tại cấp xã	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Xử lý đơn thư (Thanh tra Chính phủ)	Thực hiện tại nơi tiếp dân của UBND cấp xã	Cấp Xã	Công khai
21	1.010945.000.00.00.H61	Thủ tục tiếp công dân tại cấp xã	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Tiếp công dân (Thanh tra Chính phủ)	Thực hiện tại nơi tiếp dân của UBND cấp xã	Cấp Xã	Công khai
22	1.010943.000.00.00.H61	Thủ tục tiếp công dân cấp tỉnh	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Tiếp công dân (Thanh tra Chính phủ)	Thực hiện tại nơi tiếp dân của UBND cấp xã	Cấp Tỉnh	Công khai
23	2.002411.000.00.00.H61	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp tỉnh	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Giải quyết khiếu nại (Thanh tra Chính phủ)	Thực hiện tại nơi tiếp dân của các cơ quan, đơn vị hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Cấp Tỉnh	Công khai
24	2.002409.000.00.00.H61	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Giải quyết khiếu nại (Thanh tra Chính phủ)	Thực hiện tại nơi tiếp dân của UBND cấp xã	Cấp Xã	Công khai
25	2.002407.000.00.00.H61	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp tỉnh	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Giải quyết khiếu nại (Thanh tra Chính phủ)	Thực hiện tại nơi tiếp dân của các cơ quan, đơn vị hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Lý do	Cấp thực hiện	Tình trạng
26	2.002402.000.00.00.H61	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình	Cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phòng, chống tham nhũng (Thanh tra Chính phủ)	Thực hiện tại nơi tiếp dân của các cơ quan, đơn vị hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
27	2.002400.000.00.00.H61	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập	Cán bộ, công chức, viên chức	Phòng, chống tham nhũng (Thanh tra Chính phủ)	Thực hiện tại các cơ quan, đơn vị (mang tính chất nội bộ các cơ quan)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
28	2.002403.000.00.00.H61	Thủ tục thực hiện việc giải trình	Cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phòng, chống tham nhũng (Thanh tra Chính phủ)	Thực hiện tại các cơ quan, đơn vị hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
29	1.005040.000.00.00.H61	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Thời gian giải quyết chỉ có 2 giờ; phương tiện thủy nội địa, tàu biển, tàu cá bị tai nạn, sự cố trên đường thủy nội địa (ngoài vùng nước cảng, bến thủy nội địa) thì trình báo đường thủy nội địa phải được trình Cảnh sát đường thủy hoặc Ủy ban nhân dân gần nhất nơi xảy ra tai nạn	Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Lý do	Cấp thực hiện	Tình trạng
30	2.000873.000.00.00.H61	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã; Đảng viên	Thú y (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Thực hiện tại các Trạm kiểm dịch động vật	Cấp Tỉnh	Công khai
31	1.002338.000.00.00.H61	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã; Tổ chức Đảng; Đảng viên	Thú y (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Thực hiện tại các Trạm kiểm dịch động vật	Cấp Tỉnh	Công khai